

Hội thảo Quốc gia lần thứ 3 về Ngôn ngữ học Tính toán (VCL2025)

Thursday 27 November 2025 - Thursday 27 November 2025

Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM

Book of Abstracts

Additional text

Contents

CHANGING THE TUNE: WEB-BASED CORPUS TOOLS IN TEACHING AND LEARNING ESP TERMINOLOGY 46	1
Sử dụng từ trend mạng xã hội trong tiêu đề báo mạng điện tử: Góc nhìn từ công chúng 47	2
TÓM TẮT BÀI BÁO THAM GIA HỘI THẢO “Ngôn ngữ học tính toán: Công nghệ vì con người”, 48	3
Math Handwriting Conversion Using AI Approach: A Lighter Alternative to Scanning 49	4
AI-based Automatic Language Assessment: Challenges and Pedagogical Implications for Teachers 50	5
Ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực giảng dạy ngôn ngữ 51	6
VAI TRÒ CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG SỰ HỘI NHẬP GIÁO DỤC CỦA VIỆT NAM VỚI THẾ GIỚI 53	7
ỨNG DỤNG PHẦN MỀM QUIZIZZ VÀO GIẢNG DẠY THỰC HÀNH BIÊN-PHIÊN DỊCH TIẾNG PHÁP 57	8
TỪ DỮ LIỆU ĐẾN ẪN DỤ: QUY TRÌNH DỰA TRÊN KHỐI NGỮ LIỆU ĐỂ PHÂN TÍCH BÀI VIẾT HỌC THUẬT TIẾNG ANH BẰNG ANTCONC VÀ MIPVU 58	9
SỬ DỤNG AI VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP DẠNG TRÒ CHƠI, NHẪM MỤC ĐÍCH NÂNG CAO ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CHO SINH VIÊN TRONG MÔN BIÊN DỊCH 1 TẠI KHOA NGOẠI NGỮ, HUFLIT 59	10
NHỮNG CÁCH XỬ LÝ NGỮ NGHĨA CỦA AI KHI DỊCH TỰC NGỮ VIỆT SANG TIẾNG HÀN 60	11
ỨNG DỤNG HỘI HOẠ AI TRONG GIẢNG DẠY PHÂN MÔN ĐỌC (Thực hiện qua phân tích khung cảnh thiên nhiên trong các tác phẩm) 62	12
ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG GÁN NHÃN NGỮ NGHĨA TỰ ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH NGÔN NGỮ LỚN CHO MỤC TỪ DANH TỪ TIẾNG VIỆT 63	13
Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh (AI) thiết kế nội dung ôn luyện Thực hành tiếng Việt cho học sinh lớp 8 64	14
ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG DẠY HỌC VIẾT VĂN MIÊU TẢ PHONG CẢNH CHO HỌC SINH LỚP 5 65	15
PHÂN LOẠI PHÁT NGÔN THÙ GHÉT TIẾNG VIỆT BẰNG MÔ HÌNH NGÔN NGỮ LỚN	

ĐƯỢC TINH CHÍNH THEO HƯỚNG CHỈ DẪN 67	16
AN EXPLORATORY CASE STUDY ON THE IMPACT OF CHATGPT ON ARGUMENTATIVE THINKING IN IELTS WRITING TASK 2 68	17
TIẾP CẬN PHÁT HIỆN TIN GIẢ BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CÓ GIẢI THÍCH 69	18
Trí tuệ nhân tạo và đổi mới đào tạo nhân lực tiếng Trung chuyên ngành thương mại ở Việt Nam 74	19
INTERGRATING AI TOOLS IN SPEAKING SKILLS: A CASE STUDY FROM TEACHER'S PERSPECTIVES ON PERSONALIZED INSTRUCTION 76	20
CẢI THIẾN KHẢ NĂNG ÁNH XẠ NGỮ NGHĨA OALD-WORDNET BẰNG KỸ THUẬT BIỂU DIỄN VECTOR TRI THỨC TỔNG HỢP 77	21
A Corpus-based Study on the Use of Epistemic Modals in TED Talks about Technology 78	22
Evaluative Adjectives And Conceptual Metaphors In Music Reviews: A Corpus-Based Analysis Of Pitchfork Reviews 79	23
XÂY DỰNG NGỮ LIỆU HUẤN LUYỆN CHO MÔ HÌNH NHẬN DẠNG VĂN BIA HÁN NÔM 80	24
ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO AI TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG VIỆT CHO HỌC VIÊN LÀO HỌC TIẾNG VIỆT TẠI HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN 81	25
Xây dựng hệ thống hỗ trợ thích ứng để tự động tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm từ ngữ cảnh trực quan và cơ sở tri thức 83	26
Construction of an Evaluation Model for Language Corpora 84	27
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG ĐÀO TẠO TIẾNG VIỆT CHO HỌC VIÊN LÀO TẠI HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN: ỨNG DỤNG AI CHO HỌC LIỆU TƯỜNG TÁC VÀ CÁ NHÂN HÓA 85	28
Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong dạy học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2 86 . . .	29
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẦM NON. 87	30
NotebookLM trong giảng dạy ngoại ngữ và nghiên cứu: Công cụ hỗ trợ giảng viên thời đại số 88	31
Bridging AI and Cultural Heritage: A Domain-Specific Chatbot for Classical Sino-Vietnamese Novels 89	32
AI IN LANGUAGE TEACHING: BRIDGING TECHNOLOGY AND COMMUNICATION 90	33
VAI TRÒ CỦA VIỆC ỨNG DỤNG AI TRONG DẠY HỌC BIÊN - PHIÊN DỊCH TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2 91	34
Ứng dụng lý thuyết Ngôn ngữ học chức năng hệ thống vào việc thiết kế khung prompt để tạo sinh ngữ liệu giảng dạy tiếng Anh 92	35
Xây Dựng Đồ Thị Tri Thức Cho Y Học Cổ Truyền Việt Nam từ Tác Phẩm Nam Dược Thần Hiệu - Tuệ Tĩnh 93	36

Application of AI in Automatically Transliterating Sino - Nôm Script into Vietnamese national script 94	37
Application of AI in the Automatic Construction of a Sino-Nom –Vietnamese National Script Parallel Corpus 95	38
USING THE ENGLISH VIETNAMESE CORPUS OF CULTURAL TOURISM AS AN ESP MATERIAL 96	39
Tìm hiểu ảnh hưởng của phản hồi sửa lỗi tự động đến tính tự chủ của sinh viên 98	40
Vietnamese University Students' Perceptions of Quizlet in IELTS Vocabulary Learning 101	41
THE APPLICATION OF GENERATIVE ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN TEACHING ENGLISH AS A SECOND LANGUAGE 102	42
HUMAN-IN-THE-LOOP STRATEGIES IN MACHINE TRANSLATION –CHALLENGES, TRENDS, AND FUTURE DIRECTIONS: A CASE STUDY AT APD 103	43
Phân tích các mô hình ngôn ngữ học tính toán trong hỗ trợ xử lý nhập nhằng ngôn ngữ tự nhiên 104	44
NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ THÚC ĐẨY HIỂU BIẾT LIÊN VĂN HOÁ QUA TÍCH HỢP NLP VÀO DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ 105	45
Artificial Intelligence in Medical Translation –Yes or No? 106	46
MỨC ĐỘ SẴN SÀNG CỦA GIÁNG VIÊN EFL VIỆT NAM TRONG VIỆC TÍCH HỢP AI VÀO GIẢNG DẠY KỸ NĂNG NGHE 107	48
Giao thoa văn hóa từ Hán Việt và từ thuần Việt (qua hát - đố và hát - đối trong hát phường vải) 108	49
TỪ SỐ HÓA DỮ LIỆU ĐẾN ỨNG DỤNG ĐỘNG: SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) ĐỂ BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM 109	50
The Impact of Gamified Features of Duolingo on Learning Motivation: A Study of English-major Students' AI-Enhanced Language Learning 110	51
Translating Emotions through Metaphor: Cross-Cultural Insights from Truyện Kiều into English and Japanese Classrooms 111	52
ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀO VIỆC BIÊN SOẠN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP BIÊN SOẠN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA VỀ NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ TẠI HÀ NỘI) 112	53
XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ NGỮ LIỆU 113	54
Tối ưu hóa Giao tiếp Đa ngôn ngữ và Chất lượng Dịch thuật Chuyên ngành bằng Xử lý Ngôn ngữ Tự nhiên (NLP) 114	55
Potential Benefits of the Metaverse in Creating a Virtual Reality Learning Environment for Teaching English Communication 115	56
NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH DẠY - HỌC 3 CHIỀU “GIẢNG VIÊN CHỦ ĐẠO –AI HỖ TRỢ - SINH VIÊN TỰ CHỦ” TẠI LỚP PHIÊN DỊCH CHUYÊN NGÀNH TRUNG - VIỆT 116 .	57

SỬ DỤNG AI VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP DẠNG TRÒ CHƠI, NHẪM MỤC ĐÍCH NÂNG CAO ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CHO SINH VIÊN TRONG MÔN BIÊN DỊCH 1 TẠI KHOA NGOẠI NGỮ, HUFLIT 119	58
NHẬN DIỆN QUAN HỆ BAO THUỘC BẰNG CÁC DẤU HIỆU HÌNH THỨC 120	59
GIAO THOA VĂN HÓA GIỮA TỪ HÁN VIỆT VÀ TỪ THUẦN VIỆT 122	60

CHANGING THE TUNE: WEB-BASED CORPUS TOOLS IN TEACHING AND LEARNING ESP TERMINOLOGY

Author: Anna Phan¹

¹ HUFLIT

Corresponding Author: ngapta.ncs@hcmute.edu.vn

ABSTRACT —The web can be a leading role in making corpora in terminology mainstream practice (Fletcher, 2004). This overview of corpus linguistics begins with a brief definition and key concepts. It then provides compelling reasons for their use and the key benefits of specialised corpus-based terminology on the Web. The second section discusses the application of pre-built corpora to ESP research, highlighting the areas within ESP that have benefited the most from such corpora. The paper concludes with a few classroom activities and constructive suggestions for teachers to use and find language material that meets their needs. It is also hoped that ESP teachers will be able to enhance their instruction by using specialized corpora and the web in order to provide learners with authentic and contextually relevant terminology specific to their field. This approach helps students acquire and internalize domain-specific vocabulary more effectively, allowing them to communicate accurately and confidently within their professional or academic domain.

Keywords: Corpus Linguistics, Specialized English Terminology, Web Corpora, ESP Teaching, ESP Learning

Từ khóa:

Keywords: Corpus Linguistics, Specialized English Terminology, Web Corpora, ESP Teaching, ESP Learning

Thông tin các tác giả:

Phan Thị Anh Nga: ThS. NCS., đang giảng dạy tại Trường Đại học Ngoại Ngữ - Tin Học T/p Hồ Chí Minh, 828 Sư Vạn Hạnh, Quận 10, T/p Hồ Chí Minh. Email: ngapta@huflit.edu.vn

Sử dụng từ trend mạng xã hội trong tiêu đề báo mạng điện tử: Góc nhìn từ công chúng

Author: Trần Văn Vỹ¹

Co-authors: Minh Tâm Nguyễn²; Thanh Huyền Đỗ³; Thị Ninh Lại³

¹ Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

² Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn –ĐHQG HN

³ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn –ĐHQG HN,

Corresponding Authors: minhnamnguyen310501@gmail.com, laininhajc@gmail.com, tvvy@ued.udn.vn, thanhhuyn-ntp@gmail.com

Mối quan hệ giữa báo chí và mạng xã hội đã mang lại nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt thu hút sự chú ý của công chúng. Một xu hướng nổi bật gần đây là việc sử dụng từ trend mạng xã hội trong tiêu đề báo mạng điện tử. Nghiên cứu này khảo sát 374 độc giả cho thấy, nhìn chung, công chúng có thái độ tích cực đối với thực trạng trên. Việc sử dụng từ trend không chỉ kích thích sự tò mò mà còn tạo cảm giác gần gũi, giúp độc giả dễ tiếp cận thông tin và gia tăng khả năng lựa chọn đọc bài báo. Tuy nhiên, mức độ tương tác sâu như bình luận hay thảo luận vẫn còn hạn chế, cho thấy hiệu quả của từ trend chưa thực sự tạo được gắn kết. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài báo đưa ra các khuyến nghị giúp các cơ quan báo chí khai thác từ trend một cách hợp lý, không chỉ để thu hút độc giả mà còn để đảm bảo chất lượng nội dung và tính chuyên nghiệp.

Từ khóa:

báo chí hiện đại, công chúng, mạng xã hội, xu hướng

Thông tin các tác giả:

Trần Văn Vỹ*: Học viên cao học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn –ĐHQG HN, đang công tác tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, email: tvvy@ued.udn.vn, số điện thoại: 0932.550.120.

Đỗ Thanh Huyền: Học viên cao học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn –ĐHQG HN, email: thanhhuynntp@gmail.com, số điện thoại: 0372.385.543.

Lại Thị Ninh: Học viên cao học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn –ĐHQG HN, email: laininhajc@gmail.com, số điện thoại: 0359.460.584.

Nguyễn Minh Tâm: Học viên cao học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn –ĐHQG HN, email: minhnamnguyen310501@gmail.com, số điện thoại: 0377.598.668.

Tiêu ban 2 / 48

TÓM TẮT BÀI BÁO THAM GIA HỘI THẢO “Ngôn ngữ học tính toán: Công nghệ vì con người”,

Author: Nguyễn Thị Cẩm Nhung¹

¹ *The People's Police College II*

Corresponding Author: khoanguyenbibo@gmail.com

Tóm tắt

Việc giảng dạy ngôn ngữ chuyên ngành pháp luật đang đặt ra yêu cầu đổi mới mạnh mẽ nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập và chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp. Bài viết tập trung phân tích vai trò của trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc khai thác, xử lý và tích hợp ngữ liệu chuyên ngành pháp luật vào quá trình giảng dạy ngôn ngữ tại các trường Công an nhân dân (CAND). Qua đó, bài viết làm rõ những ứng dụng cụ thể của AI, đồng thời chỉ ra các cơ hội, thách thức và đề xuất giải pháp khả thi để nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ trong môi trường đặc thù của lực lượng vũ trang.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo, ngữ liệu chuyên ngành pháp luật, giảng dạy ngoại ngữ

Từ khóa:

Trí tuệ nhân tạo, ngữ liệu chuyên ngành pháp luật, giảng dạy ngoại ngữ

Thông tin các tác giả:

Nguyễn Thị Cẩm Nhung: Ths. NCS, đang công tác tại trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân II, 155 Nguyễn Văn Tăng, P. Long Thạnh Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, email: khoanguyenbibo@gmail.com

Tiêu ban 3 / 49

Math Handwriting Conversion Using AI Approach: A Lighter Alternative to Scanning

Authors: Hien Nguyen Phuoc^{None}; Trong Nghia Cao^{None}**Co-author:** Linh Nguyen Hoang Anh**Corresponding Authors:** student240205@ptnk.edu.vn, nhalinhh@hcmus.edu.vn, student240723@ptnk.edu.vn

This paper presents a lightweight AI-based approach for converting handwritten mathematical expressions, offering an efficient alternative to traditional scanning methods. Our model addresses the inherent challenges of math handwriting recognition, including the two-dimensional structure and symbol ambiguity, by leveraging deep learning techniques optimized for spatial representation. Trained on a diverse dataset, including samples from MathWriting, the system achieves an average recognition accuracy of 90%, significantly outperforming the 64% industry benchmark. Evaluation across four key mathematical terms—Function, Generality, Hyperbolic, and Derivative—demonstrates reliable character-level recognition and consistent differentiation of visually similar symbols. With processing times ranging from 1 to 2 seconds depending on input complexity, the model supports real-time application and user interaction. Implementation insights suggest the use of convolutional neural networks (CNNs) or similar architectures, with a processing pipeline optimized for both accuracy and speed. Future directions include expanding the dataset, enhancing symbol-specific accuracy, and integrating adaptive learning for personalized recognition. This work establishes a practical foundation for deploying AI-powered math handwriting recognition in educational and research environments, emphasizing usability, responsiveness, and improved performance over conventional methods.

Từ khóa:

Math Handwriting Recognition, Artificial Intelligence, Word Recognition, Linear Regression, Machine Learning

Thông tin các tác giả:

- 1/ Cao Trọng Nghĩa: Đang theo học trường Phổ thông Năng khiếu ĐH Quốc gia TP.HCM, 153 Đ. Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Hồ Chí Minh, email: student240723@ptnk.edu.vn
- 2/ Nguyễn Phước Hiền: Đang theo học trường Phổ thông Năng khiếu ĐH Quốc gia TP.HCM, 153 Đ. Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Hồ Chí Minh, email: student240205@ptnk.edu.vn
- 3/ Nguyễn Hoàng Ánh Linh: Đang công tác tại trường ĐH Khoa học Tự nhiên ĐH Quốc gia TP.HCM, 227 Đ. Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Hồ Chí Minh, email:nhalinhh@hcmus.edu.vn

Tiêu ban 2 / 50

AI-based Automatic Language Assessment: Challenges and Pedagogical Implications for Teachers

Author: Nguyễn Thị Cẩm Nhung¹

¹ *The People's Police College II*

Corresponding Author: ngcamnhung051107@gmail.com

As artificial intelligence (AI) becomes increasingly integrated into educational technologies, AI-based automatic language assessment tools are gaining traction. While these tools offer benefits such as immediate feedback, scalability, and consistency, their implementation poses significant pedagogical and ethical challenges for language teachers. This study examines the practical difficulties and pedagogical implications of utilizing AI-powered assessment systems in language education, with a focus on writing and speaking skills. Employing a mixed-methods approach, we conducted surveys and interviews with English as a Foreign Language (EFL) teachers to gain insight into their experiences, concerns, and adaptive strategies. Key findings reveal that while teachers appreciate the efficiency and objectivity of AI-based assessments, they express concerns over issues of validity, limited contextual sensitivity, over-reliance by students, and lack of transparency in scoring algorithms. The study emphasizes the importance of teachers developing AI literacy, evaluating AI-generated feedback, and integrating human judgment to ensure balanced and effective assessment practices. Recommendations are offered to train teachers and the design of hybrid assessment models that combine the strengths of AI with pedagogical expertise.

Từ khóa:

Keywords: artificial intelligence, language assessment, teacher pedagogy, AI literacy, automated feedback, EFL education

Thông tin các tác giả:

Nguyễn Thị Cẩm Nhung: NCS, Giáo viên cao cấp, đang công tác tại Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân II. email:ngcamnhung051107@gmail.com

Tiêu ban 2 / 51

Ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực giảng dạy ngôn ngữ

Author: Nguyễn Thị Luyện^{None}**Co-author:** Nguyễn Thúy Ngọc**Corresponding Authors:** ntluyen.nn@uneti.edu.vn, ntngoc.khoann@uneti.edu.vn

Bài 1: Mục tiêu của việc sử dụng tiktok như một công cụ học tập hiệu quả để nâng cao vốn từ vựng là giúp sinh viên (SV) cải thiện từ vựng thay vì chỉ hiểu nghĩa của từ. Điều này đặc biệt tác động đến những từ và cụm từ thường được sử dụng hoặc khám phá trên các nền tảng mạng xã hội (MXH) như TikTok

Bài 2: Mục đích của nghiên cứu (NC) này là: 1) phát triển kỹ năng nghe (LS) của sinh viên (SV) thông qua sử dụng video, 2) đánh giá thái độ của SV đối (SV) với việc sử dụng tài liệu video trong việc dạy.

Bài 3: Nghiên cứu này khảo sát việc cải thiện kỹ năng nghe của sinh viên thông qua các ứng dụng bài hát tiếng Anh, và mục đích của nghiên cứu là xác định cách các bài hát tiếng Anh có thể được sử dụng để cải thiện kỹ năng nghe của sinh viên học tiếng Anh (EFL).

Từ khóa:

Công nghệ số, Ứng dụng video, Vai trò của phương tiện truyền thông, Các nền tảng mạng xã hội, Tiktok, Nâng cao vốn từ vựng của sinh viên

Thông tin các tác giả:

1/Nguyễn Thị Luyện: ThS., đang công tác tại Khoa Ngoại Ngữ, Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (UNETI), số 218 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội, email: ntluyen.nn@uneti.edu.vn

2/ Nguyễn Thúy Ngọc: ThS., đang công tác tại Khoa Ngoại Ngữ, Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (UNETI), số 218 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội, email: ntngoc.khoann@uneti.edu.vn

Tiêu ban 2 / 53

VAI TRÒ CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG SỰ HỘI NHẬP GIÁO DỤC CỦA VIỆT NAM VỚI THẾ GIỚI

Author: Lê Thị Ngọc Phan¹¹ *VNU University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi***Corresponding Author:** lehang6778@gmail.com

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm làm rõ vai trò và tiềm năng ứng dụng của AI trong quá trình hội nhập giáo dục của Việt Nam với thế giới. Với phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu về những khảo sát thực tiễn một số mô hình ứng dụng AI, nghiên cứu chỉ ra rằng AI đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình hội nhập giáo dục Việt Nam với thế giới, thể hiện ở ba phương diện chủ yếu: (1) góp phần nâng cao chất lượng đào tạo theo các tiêu chuẩn quốc tế; (2) hỗ trợ hoạt động dạy và học trực tuyến, học đa ngôn ngữ cũng như tiếp cận nguồn tài liệu toàn cầu; (3) tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên kết đào tạo và hợp tác giáo dục xuyên quốc gia. Ý nghĩa của nghiên cứu không chỉ nằm ở việc cung cấp một cái nhìn toàn diện về tiềm năng của AI trong giáo dục, mà còn góp phần định hướng chính sách, xây dựng lộ trình hội nhập giáo dục quốc tế bền vững và hiệu quả cho Việt Nam trong thời đại số.

Từ khóa:

Trí tuệ nhân tạo (AI), Hội nhập giáo dục, Chuyển đổi số, Hệ thống giáo dục Việt Nam, Phát triển chính sách.

Thông tin các tác giả:

Phan Thị Ngọc Lê: TS., đang công tác tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Số 2 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, email: lehang6778@gmail.com

Tiêu ban 2 / 57

ỨNG DỤNG PHẦN MỀM QUIZIZZ VÀO GIẢNG DẠY THỰC HÀNH BIÊN-PHIÊN DỊCH TIẾNG PHÁP

Author: THUỶ YÊN NGUYỄN¹¹ *Đại học Phenikaa - trường Ngoại ngữ - Xã hội Nhân Văn***Corresponding Author:** yen.nguyenthuy@phenikaa-uni.edu.vn

Tóm tắt: Những năm gần đây, việc ứng dụng công nghệ đã trở nên thiết yếu trong hoạt động giáo dục và đào tạo. Nghiên cứu của các tác giả trong bài này cho thấy việc ứng dụng Quizizz vào giờ dạy thực hành biên phiên dịch cho sinh viên ngành ngôn ngữ Pháp đã nhận được những phản hồi rất tích cực từ cả hai phía: người dạy và người học người học. Căn cứ vào kết quả và các đánh giá tích cực từ nghiên cứu này, tác giả đưa ra đề xuất áp dụng Quizizz trong giảng dạy biên phiên dịch cũng như nêu các khuyến nghị nhằm tối ưu hóa việc lắp đặt phòng lab luyện thực hành dịch trực tuyến tại các khoa đào tạo thuộc khối ngành Ngoại ngữ- Khoa học xã hội- Đại học Phenikaa.

Từ khoá: Quizizz, giảng dạy biên phiên dịch, ứng dụng công nghệ thông tin, phòng lab.

Từ khóa:

Quizizz, giảng dạy biên phiên dịch, ứng dụng công nghệ thông tin, phòng lab.

Thông tin các tác giả:

Nguyễn Thuý Yên- thạc sỹ ngôn ngữ học- giảng viên chính, phó chủ nhiệm khoa Ngôn ngữ Pháp- Trường Ngoại Ngữ XHNV- ĐH Phenikaa- Hà Nội- Việt Nam
email: yen.nguyenthuy@phenikaa-uni.edu.vn

Tiêu ban 2 / 58

TỪ DỮ LIỆU ĐẾN ẪN DỤ: QUY TRÌNH DỰA TRÊN KHỐI NGỮ LIỆU ĐỂ PHÂN TÍCH BÀI VIẾT HỌC THUẬT TIẾNG ANH BẰNG ANTCONC VÀ MIPVU

Author: The Phi Tran¹¹ *Saigon University***Corresponding Author:** tranthephi@sgu.edu.vn

Bài viết giới thiệu một quy trình bán tự động nhằm xác định và phân loại ẩn dụ ý niệm trong các văn bản học thuật tiếng Anh, cụ thể là các bài nghiên cứu do sinh viên đại học Việt Nam thực hiện trong khuôn khổ học phần Research Writing thuộc chương trình học của họ. Quy trình kết hợp phần mềm phân tích khối ngữ liệu AntConc để trích xuất và truy vết các mẫu từ vựng, cùng khung nhận diện ẩn dụ MIPVU để phân tích nghĩa ẩn dụ ở cấp độ từ vựng. Một nhóm danh từ trù tượng được lựa chọn nhằm minh họa quy trình phân tích từng bước. Kết quả cho thấy phương pháp này vừa khả thi vừa linh hoạt trong việc xử lý các bài viết học thuật của sinh viên. Bài viết cũng thảo luận về những đóng góp phương pháp luận của cách tiếp cận này đối với nghiên cứu dựa trên khối ngữ liệu, giảng dạy viết học thuật, và phát triển các công cụ hỗ trợ học tập dựa trên ngôn ngữ học máy tính.

Từ khóa:

ngôn ngữ học tính toán
ẩn dụ ý niệm
MIPVU
AntConc
viết học thuật
phân tích khối ngữ liệu

Thông tin các tác giả:

Trần Thế Phi: TS., đang công tác tại Trường Đại học Sài Gòn, 273 An Dương Vương, Phường Chợ Quán, TP.HCM, email: tranthephi@sgu.edu.vn

Tiêu ban 2 / 59

SỬ DỤNG AI VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP DẠNG TRÒ CHƠI, NHẪM MỤC ĐÍCH NÂNG CAO ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CHO SINH VIÊN TRONG MÔN BIÊN DỊCH 1 TẠI KHOA NGOẠI NGỮ, HU-FLIT

Author: Duc Chau Nguyen¹¹ HUFLIT**Corresponding Author:** chaund@huflit.edu.vn

Nghiên cứu này khám phá tiềm năng của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo ra các hoạt động học tập dạng trò chơi, nhằm mục đích nâng cao động lực học tập cho sinh viên trong lĩnh vực ngoại ngữ, đặc biệt là chuyên ngành Biên dịch tại Khoa Ngoại ngữ, HUFLIT. Bối cảnh tập trung vào việc sử dụng các công cụ và nền tảng AI để thiết kế các thử thách, phần thưởng và yếu tố tương tác mang tính trò chơi, từ đó tăng cường sự hứng thú và chủ động của sinh viên đối với môn học Biên dịch. Phương pháp nghiên cứu kết hợp khảo sát sinh viên về mức độ động lực và trải nghiệm học tập, cùng với phân tích hiệu quả học tập thông qua các hoạt động được trò chơi hóa do AI tạo ra. Kết quả nghiên cứu dự kiến sẽ làm sáng tỏ vai trò của AI trong việc cá nhân hóa trải nghiệm học tập và thúc đẩy động lực nội tại của sinh viên trong bối cảnh học ngoại ngữ chuyên sâu.

Từ khóa:

Trí tuệ nhân tạo, Trò chơi, Động lực học tập, Học ngoại ngữ, Biên dịch.

Thông tin các tác giả:

Nguyễn Đức Châu:TS., đang công tác tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM, 828 Sư Vạn Hạnh, Quận 10, TP. HCM, email: chaund@huflit.edu.vn

NHỮNG CÁCH XỬ LÝ NGŨ NGHĨA CỦA AI KHI DỊCH TỤC NGỮ VIỆT SANG TIẾNG HÀN

Author: VĂN TIẾNG TRẦN¹

¹ *Coressponding Author*

Corresponding Author: tiengtv@huflit.edu.vn

Tục ngữ là đơn vị của lời nói, hình thành trong hoạt động nói năng. Nội dung ngữ nghĩa của tục ngữ rất đa dạng. Nó phản ánh quan điểm, triết lý sống thật phong phú của con người; là những bài học về cách đối nhân xử thế, về những kinh nghiệm trong hoạt động nghề nghiệp, là cách đánh giá của con người về các hiện tượng xã hội trong từng thời kỳ của lịch sử, là những nhận xét về tâm lý con người, quan điểm của con người trong các mối quan hệ... Một điểm rất đặc biệt của tục ngữ Việt là yếu tố vần, nhịp đã làm cho ngữ nghĩa của câu tục ngữ thêm súc tích, có hàm ý sâu xa. Chính vì những điều này, khi chuyển ngữ tục ngữ Việt sang tiếng Hàn, AI đã có những cách xử lý ngữ nghĩa khác nhau nhằm đảm bảo dịch đúng, đủ nội dung của câu tục ngữ Việt.

Từ khóa:

Tục ngữ Việt, ngữ nghĩa, ChatGPT, ChatAI, Google translate, nghĩa biểu trưng, từ Hán Việt, cấu trúc so sánh.

Thông tin các tác giả:

1/ Trần Văn Tiếng: TS., đang công tác Trường Đại học Ngoại ngữ-Tin học TP.HCM, số 828 đường Sư Vạn Hạnh, phường Hòa Hưng, TP.HCM, điện thoại: 0916990858, email: tiengtv@huflit.edu.vn.

2/ Nguyễn Thị Kim Ngọc: ThS., đang công tác Trường Đại học Ngoại ngữ-Tin học TP.HCM, số 828 đường Sư Vạn Hạnh, phường Hòa Hưng, TP.HCM, điện thoại: 0832388799, email: ngocntk@huflit.edu.vn.

Tiêu ban 2 / 62

ỨNG DỤNG HỘI HỌA AI TRONG GIẢNG DẠY PHÂN MÔN ĐỌC (Thực hiện qua phân tích khung cảnh thiên nhiên trong các tác phẩm)

Authors: Hoài Thương Nguyễn¹; Phương Linh Phạm²¹ Trường TH, THCS & THPT FPT² Học viên cao học khóa 46 trường Đại học Sư phạm –Đại học Đà Nẵng.**Corresponding Authors:** phamphuonglinh9200@gmail.com, thuongnth27@fe.edu.vn

Việc ứng dụng hội họa AI trong giảng dạy Ngữ văn mở ra một hướng tiếp cận mới, vừa trực quan vừa gắn liền với đổi mới giáo dục. Bằng cách kết hợp ngôn ngữ văn học với hình ảnh minh họa do AI tạo ra, học sinh có cơ hội quan sát, tưởng tượng và phân tích tác phẩm từ nhiều góc độ. Phương pháp này không chỉ giúp khắc phục tình trạng tiếp thu thụ động mà còn khơi gợi hứng thú, phát triển khả năng sáng tạo và năng lực cảm thụ thẩm mỹ. Kết quả thực nghiệm cho thấy, học sinh tham gia tích cực hơn, tự tin thể hiện cảm nhận nghệ thuật và nâng cao kỹ năng phân tích văn bản. Qua đó, hội họa AI chứng minh tính khả thi và hiệu quả trong việc làm phong phú hoạt động dạy –học Ngữ văn, hướng tới hình thành các năng lực thiết yếu của thế kỷ XXI.

Từ khóa:

giảng dạy, ngữ văn, phân môn đọc, hội họa, công cụ AI, sáng tạo, cảm thụ

Thông tin các tác giả:

1/ Nguyễn Thị Hoài Thương, đang công tác tại trường Th, THCS & THPT FPT, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng, email: thuongnth27@fe.edu.vn

2/ Phạm Phương Linh, đang là học viên cao học khóa 46 tại trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, email: phamphuonglinh9200@gmail.com

ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG GÁN NHÃN NGỮ NGHĨA TỰ ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH NGÔN NGỮ LỚN CHO MỤC TỪ DANH TỪ TIẾNG VIỆT

Author: Phan Thị Mỹ Trang¹

Co-authors: Đỗ Quốc Trí²; Phan Văn Bá Hải³; Đặng Ngọc Lệ⁴; Đinh Điền⁴; Trần Thị Minh Phượng⁵

¹ Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP.HCM; Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

² Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM

³ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG HCM

⁴ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG TP.HCM

⁵ ĐHKHXHNV, ĐHQG HCM

Corresponding Authors: doquoctri2003@gmail.com, ngocle.dang1309@gmail.com, minhphuongtrn@hcmussh.edu.vn, phanvanbahai@gmail.com, ddienn@fit.hcmus.edu.vn, mytrang779@gmail.com

Tóm tắt:

Mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) ngày càng được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Nghiên cứu này khai thác LLM để gán nhãn ngữ nghĩa tự động trực tiếp cho các mục từ danh từ tiếng Việt dựa trên hệ thống WordNet. Hiệu quả gán nhãn được đánh giá thông qua bộ ngữ liệu vàng gồm 880 mục từ, được xây dựng từ ba nguồn: (1) Open English WordNet, (2) Từ điển OALD song ngữ Anh-Việt và (3) Từ điển tiếng Việt. Kết quả cho thấy LLM đạt độ chính xác 82,39% khi gán nhãn, qua đó khẳng định tiềm năng ứng dụng LLM trong việc xây dựng và mở rộng hệ thống nhãn ngữ nghĩa phù hợp với đặc trưng của tiếng Việt.

Từ khóa:

Gán nhãn ngữ nghĩa; mô hình ngôn ngữ lớn; WordNet; danh từ tiếng Việt; bộ ngữ liệu vàng.

Thông tin các tác giả:

(1) Phan Thị Mỹ Trang: NCS., Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Sài Gòn, TP. HCM; ThS., Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, 180 Cao Lỗ, Phường Chánh Hưng, TP. HCM; số điện thoại: 090.305.7986; e-mail: mytrang779@gmail.com

(2) Đỗ Quốc Trí: Sinh viên ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM; số điện thoại: 091.986.2313; e-mail: doquoc-tri2003@gmail.com

(3) Phan Văn Bá Hải: Sinh viên ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM; số điện thoại: 076.776.7200; e-mail: phanvanbahai@gmail.com

(4) Đặng Ngọc Lệ: PGS.TS., Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP. HCM; số điện thoại: 091.446.4660; e-mail: ngocle.dang1309@gmail.com

(5) Đinh Điền: PGS. TS., Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM; số điện thoại: 090.827.8207; e-mail: ddienn@fit.hcmus.edu.vn

(6) Trần Thị Minh Phượng: TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Sài Gòn, TP. HCM; số điện thoại: 091.834.2789; e-mail: minhphuongtrn@hcmussh.edu.vn

Tiêu ban 2 / 64

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh (AI) thiết kế nội dung ôn luyện Thực hành tiếng Việt cho học sinh lớp 8

Author: Hương Thu Đỗ Thị¹¹ *Hanoi Pedagogical University 2***Corresponding Author:** dothuhuong@hpu2.edu.vn

.Bài viết tổng quan tình hình nghiên cứu ứng dụng trí tuệ trong dạy học nói chung, trong dạy học Ngữ văn nói riêng, từ đó, khẳng định những nghiên cứu về ứng dụng AI trong dạy học chuyên sâu và sáng tạo phần Thực hành tiếng Việt cho học sinh lớp 8 chưa nhiều. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số cách ứng dụng trí tuệ nhân tạo để biên soạn tài liệu dạy học Thực hành tiếng Việt cho học sinh lớp 8. Các dạng tài liệu bao gồm: bài ôn tập kiến thức, đề ôn luyện kiểm tra đánh giá thường xuyên, phiếu bài tập. Với mỗi dạng tài liệu, bài viết mô tả chi tiết các bước thực hiện nhằm giúp giáo viên có thể ứng dụng dễ dàng trong khi biên soạn tài liệu. Bài viết cũng lưu ý, những kết quả do AI cung cấp chỉ là những tài liệu tham khảo thứ cấp, thậm chí có thể không chính xác, vì vậy, giáo viên cần chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp để sử dụng trong thực tiễn dạy học.

Từ khóa:

trí tuệ nhân tạo, thực hành tiếng Việt, thiết kế, ôn tập, chỉnh sửa

Thông tin các tác giả:

Đỗ Thị Thu Hương: PGS.TS. Đang công tác tại Khoa Ngữ văn, Trường ĐHSP Hà Nội 2
Email: dothuhuong@hpu2.edu.vn

Tiêu ban 2 / 65

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG DẠY HỌC VIẾT VĂN MIÊU TẢ PHONG CẢNH CHO HỌC SINH LỚP 5

Author: Đỗ Lam Ngọc^{None}**Corresponding Author:** dolamngoc@hpu2.edu.vn

Trong chương trình môn Tiếng Việt ở Tiểu học, kỹ năng viết giữ vai trò nền tảng trong việc phát triển năng lực ngôn ngữ của học sinh. Trong đó, dạy học viết văn miêu tả phong cảnh là một nội dung trọng tâm ở lớp 5. Tuy nhiên, không ít học sinh lớp 5 còn gặp khó khăn trong việc triển khai bố cục bài viết, sử dụng từ ngữ miêu tả một cách linh hoạt. Trong bối cảnh chuyển đổi số, sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo đang tạo ra những cơ hội mới trong việc hỗ trợ học sinh rèn luyện kỹ năng viết. Từ thực tiễn đó, bài viết đề xuất một số định hướng tích hợp AI vào quá trình dạy học viết văn miêu tả phong cảnh cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

Từ khóa:

trí tuệ nhân tạo, văn miêu tả phong cảnh, học sinh lớp 5

Thông tin các tác giả:

1/Đỗ Lam Ngọc, Khoa Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, 32 Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ

PHÂN LOẠI PHÁT NGÔN THÙ GHÉT TIẾNG VIỆT BẰNG MÔ HÌNH NGÔN NGỮ LỚN ĐƯỢC TÍNH CHỈNH THEO HƯỚNG CHỈ DẪN

Authors: LÊ TỶ KHÁNH^{None}; NGUYỄN HOÀNG MINH NHẬT^{None}; LÊ THANH^{None}

Corresponding Authors: lthanh25nct@hutech.edu.vn, nhatnhm@vhu.edu.vn, khanhlt@huit.edu.vn

Phát hiện phát ngôn thù ghét là yếu tố then chốt để duy trì môi trường giao tiếp an toàn trên mạng xã hội, đặc biệt trong tiếng Việt với cú pháp phức tạp và nhiều biến thể phi chính thống. Nghiên cứu này đánh giá khả năng của mô hình Mistral 7B Instruct trong phân loại nhị phân (độc hại – không độc hại) trên bộ dữ liệu UIT-ViCTSD. Bằng cách áp dụng tinh chỉnh hiệu quả tham số (PEFT) kết hợp QLoRA, mô hình được huấn luyện với chi phí thấp nhưng vẫn đạt hiệu năng cao. Kết quả cho thấy Mistral 7B đạt độ chính xác 91,5% và điểm F1-macro 75,4%, vượt trội so với các mô hình dựa trên BERT vốn cần tiền xử lý hoặc tăng cường dữ liệu. Ngoài việc nâng cao hiệu quả phân loại, phương pháp còn giảm ảnh hưởng của mất cân bằng nhãn mà không đòi hỏi xử lý thủ công. Nghiên cứu khẳng định tiềm năng ứng dụng LLM trong phát hiện phát ngôn thù ghét tiếng Việt và gợi mở hướng xây dựng hệ thống kiểm duyệt hiệu quả, để triển khai và minh bạch.

Từ khóa:

Phát ngôn thù ghét; Mô hình ngôn ngữ lớn; Xử lý ngôn ngữ tự nhiên tiếng Việt; Tinh chỉnh mô hình; LLMs; Hate speech detection; PEFT; QLoRA

Thông tin các tác giả:

- 1/LÊ TỶ KHÁNH. TS. Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh-HUIT; Email: khanhlt@huit.edu.vn
- 2/NGUYỄN HOÀNG MINH NHẬT ThS. Trường Đại học Văn Hiến TP. Hồ Chí Minh; Email: nhatnhm@vhu.edu.vn
- 3/LÊ THANH. ThS.NCS. Trường Đại Học Công Nghệ TP. Hồ Chí Minh-HUTECH; Email: lthanh25nct@hutech.edu.vn

AN EXPLORATORY CASE STUDY ON THE IMPACT OF CHAT-GPT ON ARGUMENTATIVE THINKING IN IELTS WRITING TASK 2

Authors: Ngô Thị Thu Hiền^{None}; Phương Anh Trần^{None}

Corresponding Authors: phuonganh.tr1089@gmail.com, friendship200561@gmail.com

This paper evaluates how ChatGPT can influence the representation of arguments in IELTS Writing Task 2 by conducting an exploratory case study of an intermediate-English-level student in an online course of IELTS preparation taught by a private tutor. This study employed a qualitative research design, including a case study approach with essay analysis and a semi-structured interview, to investigate the impact of ChatGPT on an intermediate English level student's argumentative thinking process. The participants' IELTS scores, as assessed by an independent examiner and reported in this study, provided an overview of the impact of ChatGPT on argumentative writing ability. The study's rigor was stimulated by various information, detailed analysis of the participants' thoughts, and transparency. Descriptive statistics were additionally presented to complement the qualitative analysis. The findings indicated that ChatGPT enhances an intermediate-level English learner's argumentative thinking skills, increasing their IELTS writing score to Band 6.5, improving logical arrangement, word usage, grammatical structure, and retaining independent argument evaluation.

Từ khóa:

ChatGPT, writing for IELTS Task 2, argumentative thinking, learning with AI, online learning

Thông tin các tác giả:

1/ Ngô Thị Thu Hiền: Ths, cựu sinh viên cao học Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM, 828 Sư Vạn Hạnh, Quận 10, TP. HCM, email: friendship200561@gmail.com

2/ Trần Phương Anh: Ths, cựu sinh viên cao học Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM, 828 Sư Vạn Hạnh, Quận 10, TP. HCM, email: phuonganh.tr1089@gmail.com

TIẾP CẬN PHÁT HIỆN TIN GIẢ BẰNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CÓ GIẢI THÍCH

Authors: Hoà Đình¹; Kỳ Đào²

Co-author: Sương Mai¹

¹ Trường Đại học Ngoại Ngữ-Tin Học Tp.Hồ Chí Minh

² Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Corresponding Authors: kydx@huit.edu.vn, hoadm@huflit.edu.vn, suongtpm@huflit.edu.vn

Sự lan truyền nhanh chóng của tin giả trên mạng xã hội đặt ra thách thức lớn đối với độ tin cậy thông tin và nhận thức cộng đồng, đặc biệt trong bối cảnh tiếng Việt khi nghiên cứu còn hạn chế. Nghiên cứu này so sánh hai mô hình học sâu BiLSTM và PhoBERT trong phát hiện tin giả tiếng Việt, đồng thời tích hợp LIME thuộc nhóm Explainable AI (xAI) để giải thích cơ chế quyết định của mô hình. Thử nghiệm trên bộ dữ liệu ReINTEL 2020 cho thấy cả hai mô hình đạt hiệu quả cao, trong đó PhoBERT vượt trội với độ chính xác 93.6% và điểm F1 đạt 80.0%. Việc áp dụng LIME giúp trực quan hóa mức độ đóng góp của từng từ, tăng tính minh bạch và độ tin cậy, qua đó góp phần xây dựng hệ thống phát hiện tin giả vừa hiệu quả vừa dễ giải thích.

Từ khóa:

Phát hiện tin giả, Xử lý ngôn ngữ tự nhiên tiếng Việt, PhoBERT, BiLSTM, Trí tuệ nhân tạo có giải thích

Thông tin các tác giả:

1/Đào Xuân Kỳ, ThS., đang công tác Trường Đại học Công Thương Tp. Hồ Chí Minh, email: kydx@huit.edu.vn;

2/Đình Minh Hoà, ThS., đang công tác Trường Đại học Ngoại Ngữ Tin Học Tp. Hồ Chí Minh, email: hoadm@huflit.edu.vn, NCS tại Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh; Email: dmhoa24nct@hutech.edu.vn;

3/ Tiểu Phùng Mai Sương, ThS., đang công tác Trường Đại học Ngoại Ngữ Tin Học Tp. Hồ Chí Minh, email: suongtpm@huflit.edu.vn, NCS tại Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh; Email: tpmsuong24nct@hutech.edu.vn

Tiêu ban 2 / 74

Trí tuệ nhân tạo và đổi mới đào tạo nhân lực tiếng Trung chuyên ngành thương mại ở Việt Nam

Author: Nguyễn Duy An¹¹ Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM**Corresponding Author:** nguyenduyan93@gmail.com

Nghiên cứu phân tích thực trạng đào tạo tiếng Trung thương mại tại Việt Nam trong bối cảnh hợp tác kinh tế Việt - Trung và chuyển đổi số. Các hạn chế chính gồm: giáo trình chậm bản địa hóa, ứng dụng công nghệ yếu, giảng viên thiếu thực tiễn và kỹ năng số, liên kết trường - doanh nghiệp chưa hiệu quả. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất chiến lược đổi mới dựa trên AI: tái cấu trúc khóa học thông minh, nền tảng thực tập ảo VR với dịch thuật thời gian thực, chương trình bồi dưỡng giảng viên đa chiều và mô hình hợp tác ba bên Việt - Trung có AI làm cầu nối. Kết quả cung cấp định hướng cải cách và gợi ý quốc tế hóa đào tạo nhân lực ngoại ngữ.

Từ khóa:

tiếng Trung chuyên ngành; kỹ năng nghề nghiệp; đào tạo nhân lực; chuyển đổi số; trí tuệ nhân tạo

Thông tin các tác giả:

Nguyễn Duy An, TS., đang công tác tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM, 828 Sư Vạn Hạnh, Quận 10, TP. HCM, email: annd@huflit.edu.vn

Tiêu ban 2 / 76

INTERGRATING AI TOOLS IN SPEAKING SKILLS: A CASE STUDY FROM TEACHER'S PERSPECTIVES ON PERSONALIZED INSTRUCTION**Authors:** Bích Ngọc Phùng¹; Diễm Phạm¹¹ Trường Đại Học Sài Gòn**Corresponding Authors:** phongngocsherri@gmail.com, pndiem1977@sgu.edu.vn

This article investigates the integration of artificial intelligence (AI) tools in speaking skill instruction, focusing specifically on teachers' perspectives regarding their role in facilitating personalized learning. Drawing on qualitative data from educators involved in an AI-supported speaking curriculum, the study explores how AI tools influence instructional practices and learner engagement. Teachers reported that AI technologies provided real-time, individualized feedback, enabling students to identify and address errors independently. This, in turn, supported the development of higher-order speaking skills, such as idea development, coherence, and discourse organization. Participants also observed that AI tools allowed for differentiated instruction, catering to learners' varying proficiency levels and learning paces. While initial skepticism was noted, many educators experienced a positive shift in perception, viewing AI not as a replacement for traditional methods but as a complementary resource that enhances instructional effectiveness. The findings highlight the potential of AI to transform speaking instruction by promoting learner autonomy, increasing engagement, and supporting the development of personalized, student-centered learning environments.

Từ khóa:

Integrating AI, Speaking skill, development, learning environments

Thông tin các tác giả:

1/ Phạm Ngọc Diễm

Học vị: Tiến Sĩ

đang giảng dạy Trường Đại Học Sài Gòn

Địa chỉ: 273 An Dương Vương, Phường Chợ Quán, TP. HCM

SĐT: 0916945859

Email: pndiem1977@sgu.edu.vn

2/ Phùng Thị Bích Ngọc

Học vị: Cử Nhân, Học viên cao học ngành Ngôn ngữ Anh, trường Đại học Sài Gòn

Địa chỉ: 273 An Dương Vương, Phường Chợ Quán, TP. HCM

SĐT: 0376938963

Email: phongngocsherri@gmail.com

CẢI THIỆN KHẢ NĂNG ÁNH XẠ NGỮ NGHĨA OALD-WORDNET BẰNG KỸ THUẬT BIỂU DIỄN VECTOR TRI THỨC TỔNG HỢP

Author: Phan Văn Bá Hải¹

Co-authors: Trí Đỗ Quốc²; Phan Thị Mỹ Trang³; Đinh Điền⁴

¹ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG HCM

² Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP.HCM

³ Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - ĐHQG TP.HCM; Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

⁴ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG TP.HCM

Corresponding Authors: phanvanbahai@gmail.com, dqtri21@clc.fitus.edu.vn, ddien@fit.hcmus.edu.vn, mytrang779@gmail.com

Nhiệm vụ ánh xạ ngữ nghĩa tự động giữa từ điển OALD và WordNet có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng tài nguyên từ vựng có cấu trúc phục vụ Xử lý Ngôn ngữ Tự nhiên. Thách thức đặt ra là sự thiếu hụt dữ liệu gán nhãn để huấn luyện mô hình và hạn chế của phương pháp truyền thống khi chỉ dựa vào tương đồng bề mặt định nghĩa, bỏ qua tri thức bổ trợ. Nghiên cứu này đề xuất cách tiếp cận không cần tinh chỉnh mô hình mà dựa trên biểu diễn vector tri thức tổng hợp. Bằng cách nhúng độc lập từng thành phần tri thức (định nghĩa, ví dụ...) rồi tổ hợp trong không gian vector. Kết quả cho thấy phương pháp đạt hiệu quả vượt trội, khẳng định vai trò tích hợp tri thức hệ thống trong điều kiện thiếu dữ liệu.

Từ khóa:

WordNet, OALD, tương đồng ngữ nghĩa, Sentence-BERT, tích hợp tri thức

Thông tin các tác giả:

(1) Phan Văn Bá Hải: Sinh viên ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM; số điện thoại: 076.776.7200; e-mail: phanvanbahai@gmail.com

(2) Đỗ Quốc Trí: Sinh viên ngành Công nghệ thông tin, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM; số điện thoại: 091.986.2313; e-mail: doquoc-tri2003@gmail.com

(3) Phan Thị Mỹ Trang: NCS., Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Sài Gòn, TP. HCM; ThS., Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn, 180 Cao Lỗ, Phường Chánh Hưng, TP. HCM; số điện thoại: 090.305.7986; e-mail: mytrang779@gmail.com

(4) Đinh Điền: PGS. TS., Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM; số điện thoại: 090.827.8207; e-mail: ddien@fit.hcmus.edu.vn

A Corpus-based Study on the Use of Epistemic Modals in TED Talks about Technology

Author: TRAN QUOC TOAN¹

Co-authors: NGUYEN NGO LINH PHUNG¹; NGUYEN THI TU MY¹; TRAN THI HUYNH TRAN¹

¹ Can Tho University

Corresponding Authors: quoctoan2506@gmail.com, tumynguyen1155@gmail.com, huynhtrantran58@gmail.com, phungm5624014@gstudent.ctu.edu.vn

This study investigates the use of epistemic modal verbs in TED Talks about technology through a specialized mini-corpus of 101 talks (approximately 177,000 words) compiled from TED's official platforms. The research examines both the frequency and pragmatic functions of nine modal verbs (*can, could, may, might, must, will, would, should, and ought to*). Using Sketch Engine tools for frequency counts, concordance lines, and collocational analysis, the findings reveal three major functional groups: possibility and certainty (e.g., *can, could, may, might*), necessity and prediction (e.g., *must, will, would*), and recommendation and advisability (e.g., *should, ought to*). Results show that *can* and *will* dominate the discourse, highlighting narratives of technological capability and confident projection, while *could* and *might* express speculation and visionary potential. *Should* emerges as the main directive modal for establishing norms, whereas *ought to* is entirely absent, reflecting TED's accessible and audience-friendly rhetorical style. The study concludes that modality in this genre functions as a grammatical resource and a persuasive tool for balancing certainty, possibility, and ethical guidance. These insights contribute to corpus-based studies of spoken discourse, shed light on rhetorical strategies in science and technology communication, and offer pedagogical implications for teaching modality in English for Specific Purposes (ESP).

Từ khóa:

epistemic modality; modal verbs; TED Talks; corpus linguistics; ESP

Thông tin các tác giả:

- 1/ Trần Quốc Toàn: Học viên cao học Thạc sĩ Ngôn Ngữ Anh tại Khoa Ngoại Ngữ, Đại học Cần Thơ, số 411, đường 30/04, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, email: quoctoan2506@gmail.com
- 2/ Nguyễn Ngô Linh Phụng: Học viên cao học Thạc sĩ Ngôn Ngữ Anh tại Khoa Ngoại Ngữ, Đại học Cần Thơ, số 411, đường 30/04, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, email: phungm5624014@gstudent.ctu.edu.vn
- 3/ Nguyễn Thị Tú My: Học viên cao học Thạc sĩ Ngôn Ngữ Anh tại Khoa Ngoại Ngữ, Đại học Cần Thơ, số 411, đường 30/04, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, email: tumynguyen1155@gmail.com
- 4/ Trần Thị Huỳnh Trân: Học viên cao học Thạc sĩ Ngôn Ngữ Anh tại Khoa Ngoại Ngữ, Đại học Cần Thơ, số 411, đường 30/04, phường Tân An, thành phố Cần Thơ, email: huynhtrantran58@gmail.com

Evaluative Adjectives And Conceptual Metaphors In Music Reviews: A Corpus-Based Analysis Of Pitchfork Reviews

Author: Vo Khanh^{None}

Co-authors: Cao Thang Nguyen ; Pham Xuan Mai Truong ; Tran Kim Thanh Nguyen ; Vu Yen Ly Bui

Corresponding Author: vohuukhanh9597@gmail.com

This study investigates the use of evaluative adjectives and conceptual metaphors in Pitchfork album reviews to reveal linguistic strategies in music journalism. A corpus of 100 reviews (50 high-rated and 50 low-rated), totaling over 110,000 words, was analyzed through both quantitative and qualitative methods. The quantitative analysis shows that high-rated reviews rely on a limited set of recurring positive adjectives, while low-rated reviews employ a more diverse and critical vocabulary. The qualitative analysis, drawing on Conceptual Metaphor Theory, identifies recurrent metaphorical frameworks that map music onto domains of physical experience, spatial orientation, emotional states, artistic creation, and containment. These metaphorical patterns enable critics to translate abstract auditory experiences into accessible descriptions. The findings highlight how evaluative language not only conveys judgment but also constructs cultural value. Despite focusing solely on adjectives and one publication, the study demonstrates the potential of corpus-based methods in analyzing evaluative discourse.

Từ khóa:

corpus linguistics; evaluative adjectives; conceptual metaphor; music journalism; Pitchfork reviews

Thông tin các tác giả:

- 1/ Võ Hữu Khánh: đang là Học viên Cao học Ngôn ngữ Anh tại Đại học Cần Thơ
- 2/ Nguyễn Cao Thắng: đang là Học viên Cao học Ngôn ngữ Anh tại Đại học Cần Thơ
- 3/ Trương Phạm Xuân Mai: đang là Học viên Cao học Ngôn ngữ Anh tại Đại học Cần Thơ
- 4/ Nguyễn Trần Kim Thanh: đang là Học viên Cao học Ngôn ngữ Anh tại Đại học Cần Thơ
- 5/ Bùi Vũ Yến Ly: đang là Học viên Cao học Ngôn ngữ Anh tại Đại học Cần Thơ

XÂY DỰNG NGỮ LIỆU HUẤN LUYỆN CHO MÔ HÌNH NHẬN DẠNG VĂN BIA HÁN NÔM

Authors: Anh Truong^{None}; Bui Phuc¹; Đinh Điền²

¹ Trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên

² Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG TP.HCM

Corresponding Authors: vananh94tth@gmail.com, duyphuc2425@gmail.com, ddien@fit.hcmus.edu.vn

copus1: HanNom - Parallel

<https://www.kaggle.com/datasets/phucgiacat/corpus-hannom-dichnghia-phienam/data>

copus2: HanNom - OCR

<https://www.kaggle.com/datasets/phucgiacat/corpus-ocr-vanbia-tienlanghaiphong/data>

Từ khóa:

Văn bia Hán Nôm, HanNomCorpus, OCR, Chuyển tự & dịch nghĩa Hán Nôm –Quốc ngữ, Bảo tồn số di sản

Thông tin các tác giả:

1/Trường Thị Vân Anh, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG HCM, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP.HCM; Số điện thoại: 035.854.3224; Email:24C01002@student.hcmus.edu.vn

2/Bùi Hồng Phúc, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG HCM, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP.HCM; Số điện thoại: 037.951.7012; Email: duyphuc2425@gmail.com

3/Đinh Điền, PGS.TS, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG HCM, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP.HCM; Số điện thoại: 090.827.8207; Email:ddien@fit.hcmus.edu.vn

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO AI TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG VIỆT CHO HỌC VIÊN LÀO HỌC TIẾNG VIỆT TẠI HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN

Author: Tống Thị Hào¹

¹ Học viện An ninh nhân dân

Corresponding Author: tonghao66@gmail.com

Tóm tắt: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học nói chung đang trở thành xu hướng rất phổ biến hiện nay. Tại Học viện An ninh nhân dân, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào giảng dạy tiếng Việt cho học viên Lào cũng đang được quan tâm đẩy mạnh. Tuy nhiên, việc giảng dạy ngôn ngữ này đối mặt với nhiều thách thức do sự khác biệt lớn về ngữ âm, ngữ pháp, văn hóa giữa hai quốc gia. Bên cạnh đó, người học thiếu động lực học tập, thiếu tính chủ động trong việc tiếp cận các nguồn tài liệu học tập, thiếu sự đa dạng trong phương pháp dạy và học cũng ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào giảng dạy tiếng Việt cho học viên Lào bước đầu đã tháo gỡ được những khó khăn và mang lại hiệu quả vượt trội. Bài viết đề cập đến những thuận lợi, khó khăn và đưa ra một số gợi ý trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào giảng dạy tiếng Việt cho học viên Lào tại Học viện An ninh nhân dân.

Từ khóa:

Trí tuệ nhân tạo AI, ứng dụng, giáo dục, giảng dạy tiếng Việt, học viên Lào

Thông tin các tác giả:

Tống Thị Hào: Ths Học viện An ninh nhân dân, 125 Trần Phú, phường Hà Đông, Hà Nội, Email: tonghao66@gmail.com, Tel: 0986437345

Xây dựng hệ thống hỗ trợ thích ứng đề tự động tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm từ ngữ cảnh trực quan và cơ sở tri thức

Author: Lê Đoàn Phương Uyên¹

Co-author: Long Nguyễn¹

¹ Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG TP HCM

Corresponding Authors: nhblong@fit.hcmus.edu.vn, 24c15039@student.hcmus.edu.vn

Trong bối cảnh công nghệ phát triển không ngừng, các phần mềm ngày càng trở nên phức tạp, đặt ra một rào cản không nhỏ cho người dùng trong quá trình tiếp cận và sử dụng. Các phương pháp hỗ trợ truyền thống như tài liệu hướng dẫn dài hay video thường tỏ ra kém hiệu quả do thiếu tính tức thời và không phù hợp với ngữ cảnh cụ thể mà người dùng đang gặp phải.

Để giải quyết thách thức này, việc ứng dụng Trí tuệ Nhân tạo (AI) nhằm cá nhân hóa hành trình học tập sử dụng phần mềm và xây dựng hệ thống hỗ trợ thích ứng trở nên phát triển, cho phép tạo ra các giải pháp thông minh, có khả năng “nhìn” và “hiểu” bối cảnh của người dùng, từ đó đưa ra những chỉ dẫn được cá nhân hóa ngay lập tức. Nghiên cứu này tập trung phát triển một hệ thống như vậy, kết hợp sức mạnh của mô hình ngôn ngữ lớn và cơ sở tri thức để mang lại sự hỗ trợ chính xác, giúp nâng cao trải nghiệm và hiệu quả làm việc trong môi trường số.

Từ khóa:

xử lý ngôn ngữ tự nhiên, học máy, mô hình ngôn ngữ lớn, đa phương thức, truy xuất thông tin tăng cường, hỗ trợ học tập thích ứng, tương tác người-máy, hướng dẫn sử dụng tự động

Thông tin các tác giả:

1/ Lê Đoàn Phương Uyên: Học viên Cao học tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG TP HCM, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM, email: 24C15039@student.hcmus.edu.vn
2/ Nguyễn Hồng Bửu Long: TS, đang giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG TP HCM, 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM, email: nhblong@fit.hcmus.edu.vn

Construction of an Evaluation Model for Language Corpora

Author: Thi-Thi Vu^{None}

Corresponding Author: vtthi@hcmus.edu.vn

The growing demand for Vietnamese natural language processing applications highlights the urgent need for high-quality corpora; however, no unified reference framework currently exists for evaluating such resources. This study proposes a model for evaluating Vietnamese corpora by combining quantitative metrics (lexical richness, frequency) and qualitative aspects (coverage, sentence structure, word usage accuracy), supported by WordSketch for collocation analysis. The proposed model demonstrates the feasibility of integrating quantitative and qualitative criteria into a unified process that can systematically reflect both the quality and limitations of the corpus, while also showing potential applicability to Vietnamese. This framework contributes to establishing a reference for corpus evaluation, opening pathways for improving and expanding Vietnamese linguistic resources to support future NLP research and applications.

Từ khóa:

quality corpora, corpus evaluation, corpus quality evaluation, collocation, evaluation

Thông tin các tác giả:

1. Vũ Thi Thi: CN., đang công tác tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, TK16/19 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Ông Lãnh, TP. HCM, email: vtthi@hcmus.edu.vn

Tiêu ban 2 / 85

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG ĐÀO TẠO TIẾNG VIỆT CHO HỌC VIÊN LÀO TẠI HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN: ỨNG DỤNG AI CHO HỌC LIỆU TƯƠNG TÁC VÀ CÁ NHÂN HÓA

Author: Nguyễn Thụy Trang¹¹ *Học viện An ninh nhân dân***Corresponding Author:** mottraitim4vn@gmail.com

Chuyển đổi số đang từng bước định hình lại phương thức giảng dạy ngoại ngữ, đồng thời mở ra khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học tiếng Việt cho người nước ngoài. Tại Học viện An ninh Nhân dân (HVANND), giảng dạy tiếng Việt cho học viên Lào còn nhiều khó khăn: hạn chế về phát âm và giao tiếp do khác biệt ngôn ngữ – văn hóa, thiếu môi trường luyện tập và học liệu cá nhân hóa, trong khi giảng viên khó xây dựng lộ trình cho lớp học đa trình độ với công cụ công nghệ còn hạn chế. Từ thực trạng đó, bài báo đề xuất mô hình ứng dụng AI trong phát triển học liệu tiếng Việt theo hai hướng: (i) giải pháp khả thi trước mắt như chatbot hội thoại kịch bản hóa và công cụ luyện phát âm cơ bản; (ii) định hướng lâu dài với hệ thống toàn diện hơn. Các phân tích chỉ mang tính gợi mở, có thể tham khảo cho nghiên cứu và đào tạo tiếng Việt trong môi trường an ninh cũng như ở một số cơ sở tương đồng.

Từ khóa:

chuyển đổi số; trí tuệ nhân tạo; học liệu tương tác; cá nhân hóa; đào tạo tiếng Việt; học viên Lào

Thông tin các tác giả:

Nguyễn Thụy Trang Ths. đang giảng dạy tại Học viện An ninh nhân dân, 125 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội; Email: mottraitim4vn@gmail.com

Tiêu ban 2 / 86

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong dạy học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2

Author: Thị Mỹ Lệ Nguyễn^{None}**Corresponding Author:** nguyenmyleqn@gmail.com

GenAI tools not only improve learners' accuracy and self-directed learning but also help them overcome communication anxiety and develop flexible language skills. Based on clarifying key concepts and classifying GenAI categories, this paper analyses several applications of GenAI in teaching English as a second language (ESL) effective GenAI applications, propose some effective solutions for applying GenAI in teaching English and a structured roadmap step for step -by- step to integrate GenAI into the curriculum to help students approach English as a second language naturally in the context of globalization today.

Từ khóa:

Key words: Generative Artificial Intelligence; English as a Second Language; Personalization of learning; Communication Skills; Secondary education

Thông tin các tác giả:

T.S. Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Trường ĐH Đông Á, Đà Nẵng
Email: nguyenmyleqn@gmail.com

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẦM NON.

Author: Thị Ban Mai Trần¹

¹ Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định

Corresponding Author: banmaisp2@gmail.com

Bài hội thảo trình bày các ứng dụng nổi bật của trí tuệ nhân tạo (AI) trong đào tạo giáo viên mầm non, đặc biệt trong học phần “Phương pháp phát triển ngôn ngữ”. Các công nghệ như trợ giảng ảo, thực tế ảo/tăng cường (VR/AR) và nhận diện giọng nói giúp sinh viên mô phỏng tình huống giao tiếp, tổ chức hoạt động ngôn ngữ và đánh giá sự phát triển ngôn ngữ của trẻ một cách khách quan. Việc tích hợp AI vào quá trình đào tạo không chỉ nâng cao chất lượng học tập mà còn hỗ trợ sinh viên hình thành kỹ năng sư phạm hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời đại số.

Từ khóa:

trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo, phương pháp phát triển ngôn ngữ, giáo dục mầm non, thực tế ảo

Thông tin các tác giả:

Trần Thị Ban Mai: ThS, đang công tác tại trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định, 813 Trường Chinh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.

Tiêu ban 2 / 88

NotebookLM trong giảng dạy ngoại ngữ và nghiên cứu: Công cụ hỗ trợ giảng viên thời đại số

Author: Trần Ngọc Hà^{None}**Corresponding Author:** hatn@huflit.edu.vn

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, các cơ sở giáo dục đại học đang đẩy mạnh chuyển đổi số, hướng tới xây dựng mô hình đại học số nhằm kết nối dữ liệu, khai thác sức mạnh của trí tuệ nhân tạo (AI) và đồng bộ hóa hệ sinh thái trong giảng dạy, quản lý và nghiên cứu khoa học. Sự phát triển mạnh mẽ của các công cụ AI đã mở ra nhiều phương thức tiếp cận mới, đặc biệt hữu ích cho giảng viên ngoại ngữ trong việc đổi mới phương pháp dạy và nâng cao năng lực nghiên cứu. Qua phân tích mô hình SWOT, nghiên cứu cho thấy NotebookLM có tiềm năng lớn giúp giảng viên tiết kiệm thời gian, tổ chức tài liệu, nâng cao hiệu quả giảng dạy và phát triển năng lực nghiên cứu, song vẫn tồn tại những hạn chế liên quan đến yêu cầu cao về năng lực số, độ chính xác và vấn đề bảo mật dữ liệu. Từ đó, tác giả đề xuất một vài khuyến nghị giúp giảng viên tối ưu hóa hiệu quả sử dụng NotebookLM trong giảng dạy và nghiên cứu ngoại ngữ.

Từ khóa:

NotebookLM, giảng dạy ngoại ngữ, nghiên cứu, trí tuệ nhân tạo, SWOT, năng lực số, chuyển đổi số

Thông tin các tác giả:

Trần Ngọc Hà: ThS., đang giảng dạy tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM, 828 Sư Vạn Hạnh, Phường Hòa Hưng, TP.HCM, email: hatn@huflit.edu.vn

Tiêu ban 3 / 89

Bridging AI and Cultural Heritage: A Domain-Specific Chatbot for Classical Sino-Vietnamese Novels

Authors: Cao Ky Long ^{U¹}; Duc Luu ^{None}; Hoàng Vũ Phạm ^{None}; Xuân Huỳnh ²

¹ VNUHCM-University of Science

² Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Corresponding Authors: xuanhuynh233@gmail.com, phamhoangvu1811995@gmail.com, ducluuthien@gmail.com, ucaokylong.hardcore@gmail.com

This paper presents the development of a domain-specific chatbot in the field of Sino-Vietnamese classical literature, with a focus on the fiction genre. We fine-tuned multiple large language models (LLMs) on a dataset constructed from Yuenan Hanwen Xiaoshuo Jicheng —Collected Classical Chinese Novels of Vietnam. By applying instruction-tuning techniques and conversational formatting, the models were adapted to understand, interpret, and respond to queries related to Yuenan Hanwen Xiaoshuo Jicheng in Vietnamese. Experimental results show that the fine-tuned models demonstrate strong capabilities in literary comprehension, content explanation, and user interaction. The chatbot system achieved a highest BERTScore (F1) of 78.5%, indicating its potential as an effective tool for supporting the study and dissemination of Sino-Vietnamese classical literature.

Từ khóa:

Sino-Vietnamese classical literature
Yuenan Hanwen Xiaoshuo Jicheng
Domain-specific chatbot
LoRA fine-tuning
NLP for Cultural Heritage

Thông tin các tác giả:

1. Ỗ Cao Kỳ Long, currently a master's student at VNUHCM –University of Science, 227 Nguyễn Văn Cừ Street, Chợ Quán Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam. Email: ucaokylong.hardcore@gmail.com
2. Huỳnh Thanh Xuân, currently a master's student at VNUHCM –University of Science, 227 Nguyễn Văn Cừ Street, Chợ Quán Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam. Email: xuanhuynh233@gmail.com
3. Phạm Hoàng Vũ, currently a master's student at VNUHCM –University of Science, 227 Nguyễn Văn Cừ Street, Chợ Quán Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam. Email: phamhoangvu1811995@gmail.com
4. Lưu Thiện Đức, currently a master's student at VNUHCM –University of Science, 227 Nguyễn Văn Cừ Street, Chợ Quán Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam. Email: ducluuthien@gmail.com

AI IN LANGUAGE TEACHING: BRIDGING TECHNOLOGY AND COMMUNICATION

Author: Diem Pham¹

¹ *Sai gon University*

Corresponding Author: pndiem1977@sgu.edu.vn

The integration of Artificial Intelligence (AI) in language education is reshaping traditional teaching by creating more personalized, efficient, and interactive learning experiences. This study examines major applications of AI in language teaching, including adaptive learning systems, automated feedback, natural language processing for conversation practice, and speech recognition for pronunciation training. Widely used tools allow learners to practice independently, receive instant feedback, and develop greater confidence in communication. For educators, AI reduces workload by generating resources, streamlining assessment, and supporting differentiated instruction. Drawing on a literature review, case studies, and teacher–learner perspectives, the findings reveal that AI enhances learner autonomy, engagement, and motivation, while also improving teaching efficiency. However, challenges such as data privacy, technological accessibility, and the need to preserve human interaction remain significant. Overall, the study argues that AI should complement, rather than replace, traditional pedagogy and that its thoughtful integration can make language education more inclusive, accessible, and effective.

Keywords: artificial intelligence, language education, personalization, feedback, challenges

Từ khóa:

Keywords: artificial intelligence, language education, personalization, feedback, challenges

Thông tin các tác giả:

Phạm Ngọc Diễm. TS., đang công tác tại Trường Đại học Sài Gòn, 273 An Dương Vương, Phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh, email: pndiem1977@sgu.edu.vn

Tiêu ban 2 / 91

VAI TRÒ CỦA VIỆC ỨNG DỤNG AI TRONG DẠY HỌC BIÊN - PHIÊN DỊCH TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

Author: NGUYEN THI LAN ANH^{None}

Co-author: Nga Nguyễn

Corresponding Authors: nguyenthinga1988@hpu2.edu.vn, lananhnguyen10@gmail.com

Bài báo giới thiệu các hình thức ứng dụng các công cụ AI, những vai trò mà AI mang lại trong việc nâng cao chất lượng dạy và học biên –phiên dịch tiếng Trung Quốc cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Đồng thời, bài báo cũng chỉ ra những hạn chế, từ đó, đề xuất giải pháp kết hợp hài hòa giữa công nghệ và yếu tố con người trong dạy, học biên –phiên dịch tiếng Trung Quốc.

Từ khóa:

AI, biên –phiên dịch tiếng Trung Quốc, dịch tiếng Trung, HPU2

Thông tin các tác giả:

Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Lan Anh

Đơn vị: Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Email: nguyenthinga1988@hpu2.edu.vn, nguyenthilananh@hpu2.edu.vn,

SĐT: 0977463488 - 0934558689

Tiêu ban 3 / 92

Ứng dụng lý thuyết Ngôn ngữ học chức năng hệ thống vào việc thiết kế khung prompt để tạo sinh ngữ liệu giảng dạy tiếng Anh

Authors: Danh Le^{None}; Sy Le^{None}**Corresponding Authors:** milo.eei@gmail.com, lhsy.workspace@gmail.com

Trong bối cảnh tích hợp Trí tuệ Nhân tạo (AI) vào giáo dục, các Mô hình Ngôn ngữ Lớn (Large Language Models - LLMs) mang lại tiềm năng to lớn cho việc tạo sinh ngữ liệu giảng dạy. Tuy nhiên, việc khai thác tiềm năng này đòi hỏi một phương pháp có hệ thống, để chỉ dẫn (prompt) các LLMs tạo ra kết quả đầu ra, có thể kiểm soát được về mặt ngôn ngữ và phù hợp với mục tiêu sư phạm. Báo cáo này trình bày việc xây dựng Khung chỉ dẫn đầu vào (prompt) dựa trên Lý thuyết Ngôn ngữ học chức năng - hệ thống (SFL) - được đặt tên là SFL-prompt, một phương pháp nhằm góp phần giải quyết thách thức trên. Bằng việc tích hợp các khái niệm cốt lõi của SFL vào cấu trúc của một prompt, cho phép giáo viên điều khiển các đặc trưng ngôn ngữ của văn bản đầu ra, tương ứng với các cấp độ năng lực trong Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (CEFR).

Từ khóa:

mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs), khung chỉ dẫn đầu vào (prompt), ngôn ngữ học chức năng hệ thống, giảng dạy tiếng Anh

Thông tin các tác giả:

1/ Lê Thành Danh: HVCH, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, email: milo.eei@gmail.com

2/ Lê Hữu Sỹ: KS. NCS., Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

Xây Dựng Đồ Thị Tri Thức Cho Y Học Cổ Truyền Việt Nam từ Tác Phẩm Nam Dược Thần Hiệu - Tuệ Tĩnh

Authors: Giang Nguyễn^{None}; Hien Nguyen^{None}; Long Nguyễn^{None}; Minh Phạm^{None}

Corresponding Authors: minhpham0201@gmail.com, giangnt.cs@gmail.com, nhblong@fit.hcmus.edu.vn, ntx-hien98@gmail.com

Trong khi đã có nhiều đồ thị tri thức được xây dựng cho Y học Cổ truyền Trung Hoa, kho tàng tri thức của Y học Cổ truyền Việt Nam phần lớn vẫn tồn tại dưới dạng văn bản phi cấu trúc. Nghiên cứu này trình bày nỗ lực tiên phong nhằm thu hẹp khoảng cách đó, thông qua việc xây dựng đồ thị tri thức đầu tiên dựa trên tác phẩm “Nam Dược Thần Hiệu” của danh y Tuệ Tĩnh (thế kỷ XIV). Chúng tôi đề xuất một phương pháp xây dựng thị tri thức nhằm mục đích biểu diễn và tổ chức tri thức y học một cách có cấu trúc. Bằng việc cấu trúc hóa nguồn tri thức quý giá này, công trình của chúng tôi không chỉ góp phần vào việc bảo tồn và số hóa di sản TVM mà còn thiết lập một nền tảng dữ liệu quan trọng để phát triển các ứng dụng khác trên đồ thị như hệ thống hỏi-đáp (QA), chatbot y học, v.v qua đó mở ra tiềm năng khai thác trí tuệ y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe.

Từ khóa:

đồ thị tri thức, rút trích thông tin văn bản, y học cổ truyền, bệnh học, cây thuốc

Thông tin các tác giả:

- 1/ Nguyễn Thị Xuân Hiền: đang học tập tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, email ntxhien98@gmail.com
- 2/ Phạm Trần Nhật Minh: đang học tập tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, email Minhpham0201@gmail.com
- 3/ Nguyễn Thành Giang: đang công tác tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh; email: giangnt.cs@gmail.com
- 4/ Nguyễn Hồng Bửu Long: đang công tác tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh; email: nhblong@fit.hcmus.edu.vn

Application of AI in Automatically Transliterating Sino - Nôm Script into Vietnamese national script

Authors: Phạm Văn Linh¹; Tống Trọng Tâm²; Vinh Lương An³

¹ *Đảng ủy Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*

² *Trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên TP.HCM*

³ *Saigon Technology University*

Corresponding Authors: anvinhluong@gmail.com, phamvanlinh1985@gmail.com, tongtrongtam1909@gmail.com

Automated transliteration of the Sino-Nôm script is a vital task for preserving Vietnamese digital heritage. Current models, however, frequently fail to resolve homograph ambiguity, as they cannot reliably distinguish between Sino and Nôm characters. This core deficiency stems from a prevailing focus on data quantity over model optimization. To overcome this limitation, our novel two-stage framework first employs a fine-tuned BERT model to perform contextual classification, identifying each sentence as either Sino or Nôm. This classification then guides a final Statistical Machine Translation (SMT) model for transliteration, effectively resolving the ambiguity. Our approach yields a 6-point BLEU improvement over baseline systems, confirming a significant increase in transliteration accuracy while maintaining full semantic integrity.

Từ khóa:

Sino-Nôm, Transliteration, Classification, BERT, SMT

Thông tin các tác giả:

1/ Tống Trọng Tâm. Sinh viên, đang học tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 69 Tân Lập, Đông Hoà, Dĩ An, Bình Dương(cũ) - Bcon Miền Đông, email: tongtrongtam1909@gmail.com.

2/ Phạm Văn Vinh, đang công tác tại Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM, 127 Trương Định, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, email: phamvanlinh1985@gmail.com. 3/Lương An Vinh: TS, đang công tác tại Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn, số 180 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Hồ Chí Minh, email: anvinhluong@gmail.com

Tiêu ban 2 / 95

Application of AI in the Automatic Construction of a Sino-Nom –Vietnamese National Script Parallel Corpus

Authors: Anh Truong^{None}; Bui Phuc¹

¹ *Trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên*

Corresponding Authors: duyphuc2425@gmail.com, vananh94th@gmail.com

link-github: https://github.com/Phucgiacat/ocr_corrector/tree/bugs/file-name-format

Từ khóa:

Artificial Intelligence (AI), Sino-Nom (Hán Nôm), Parallel Corpus, Levenshtein, Character Alignment

Thông tin các tác giả:

1/ Bùi Hồng Phúc. University of Science, VNUHCM, Ho Chi Minh city, Vietnam

2/ Đinh Sĩ Điền. CLC-Computational Linguistics Center, VNUHCM, Ho Chi Minh city, Vietnam (Corresponding author)

3/ Nguyễn Thùy Trang, University of Science, VNUHCM, Ho Chi Minh city, Vietnam

4/ Trương Thị Vân Anh, University of Science, VNUHCM, Ho Chi Minh city, Vietnam

USING THE ENGLISH VIETNAMESE CORPUS OF CULTURAL TOURISM AS AN ESP MATERIAL

Author: Thao Phan¹

¹ *Hue University of Foreign Languages and International Studies*

Corresponding Author: pttthao@huflis.edu.vn

To meet the rising demand for specialized English for Specific Purposes (ESP) materials in the field of cultural tourism, there are some existing resources, such as textbooks, magazines, and periodicals. Nevertheless, there is a lack of English Vietnamese corpora that can serve as a practical tool for vocabulary retention, language skill learning, and translation competence. This study presents the English Vietnamese corpus specifically designed for ESP Cultural Tourism and its use at English classes at the University of Foreign Languages and International Studies, Hue University (HUFLIS). The research was conducted in ESP learning in classes involving 150 students. With both qualitative and quantitative approaches using questionnaires and face-to-face interviews, the study presents the way to use this corpus and some benefits and challenges of its use. From the obtained results, it is suggested that the English Vietnamese bilingual corpus of Cultural Tourism should be used as an authentic material to improve students' ESP learning, translating/interpreting competence, and advanced technological knowledge as well.

Từ khóa:

English Vietnamese corpus, ESP material, ESP for cultural tourism, translating/interpreting competence, students of English Faculty

Thông tin các tác giả:

Phan Thi Thanh Thao, PhD. is working at Faculty of English, University of Foreign Languages and International studies, Hue University (HUFLIS), Vietnam as a senior lecturer, who is responsible for giving English language courses (ELT), translation and interpretation modules using computer-assisted translation (CAT) tool systems and corpus linguistics for undergraduate and graduate students. Moreover, she has conducted many studies on using digital technologies in supporting the English teaching and learning in Vietnam. She's greatly interested in ELT, CALL and computational linguistics.

Tiêu ban 2 / 98

Tìm hiểu ảnh hưởng của phản hồi sửa lỗi tự động đến tính tự chủ của sinh viên

Author: Tran Viet Hong Nguyen¹¹ *Hong Bang International University***Corresponding Author:** viethong3989@gmail.com

Nghiên cứu tìm hiểu ảnh hưởng của Grammarly, công cụ phản hồi bài viết tự động, đến tính tự chủ trong học tập của sinh viên, cũng như quan điểm và thái độ của họ sau trải nghiệm. Nghiên cứu có 85 sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh tham gia. Áp dụng phương pháp kết hợp định lượng và định tính, kết quả bảng hỏi và phỏng vấn bán cấu trúc cho thấy 100% sinh viên thích sử dụng Grammarly vì khả năng phản hồi nhanh chóng và hiệu quả, cũng như giao diện thân thiện của nền tảng này. Grammarly làm tăng tính tự chủ trong học tập của sinh viên, vì họ có thể kiểm soát được việc học mọi lúc mọi nơi. Kết quả nghiên cứu khuyến khích việc áp dụng Grammarly ở bậc Đại học, và một số đề xuất dành cho giảng viên đã được thảo luận.

Từ khóa:

phản hồi viết tự động, sinh viên, tính tự chủ, kỹ năng viết, Grammarly

Thông tin các tác giả:

Nguyễn Trần Việt Hồng: ThS, đang công tác tại trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng tp.HCM, 215 Điện Biên Phủ, phường Gia Định, TP.HCM. Email: viethong3989@gmail.com

Vietnamese University Students' Perceptions of Quizlet in IELTS Vocabulary Learning

Author: Thi Nhu Ngoc Truong¹

Co-authors: Minh Hung Nguyen²; Tu Nhan Nguyen¹

¹ *Ho Chi Minh City University of Industry and Trade*

² *Đại Học Quốc Tế Hồng Bàng*

Corresponding Authors: ngoctn@huit.edu.vn, hachiedugroup@gmail.com

Over the past decade, vocabulary learning has shifted from traditional paper-based methods to digital flashcards, with gamification enhancing engagement. While many studies have looked into the general benefits of digital tools, there is still a significant gap in understanding how university students perceive and use platforms like Quizlet in the Vietnamese context, particularly in specialized English programs like IELTS preparation. This study examines the perspectives of three university students from different majors who attended an IELTS class incorporating Quizlet. Findings indicate that students value Quizlet for its flexibility, interactivity, and support for self-paced learning. Quizlet's spaced repetition and gamification features improve vocabulary retention, motivation, and self-directed learning. Additionally, students emphasize its role in exam preparation, progress tracking, and study organization through automated feedback and categorized folders. To effectively integrate Quizlet into Vietnamese universities, they recommend early exposure, structured digital storage, and assessment via automated feedback to optimize learning outcomes. This study provides insights into technology's role in vocabulary acquisition and offers practical recommendations for incorporating digital tools into English education in Vietnam.

Từ khóa:

Quizlet, university students
vocabulary acquisition, Vietnam

Thông tin các tác giả:

Trương Thị Như Ngọc: TS., đang công tác tại Trường ĐH Công Thương TPHCM
Nguyễn Tú Nhân: sv. đang theo học tại Trường ĐH Công Thương TPHCM
Nguyễn Minh Hùng: ThS đang công tác tại Trường ĐHQT Hồng Bàng

Tiêu ban 2 / 102

THE APPLICATION OF GENERATIVE ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN TEACHING ENGLISH AS A SECOND LANGUAGE

Author: Thị Mỹ Lệ Nguyễn^{None}**Corresponding Author:** nguyenmyleqn@gmail.com

GenAI tools not only improve learners' accuracy and self-directed learning but also help them overcome communication anxiety and develop flexible language skills. Based on clarifying key concepts and classifying GenAI categories, this paper analyses several applications of GenAI in teaching English as a second language (ESL) effective GenAI applications, propose some effective solutions for applying GenAI in teaching English and a structured roadmap step for step -by- step to integrate GenAI into the curriculum to help students approach English as a second language naturally in the context of globalization today.

Từ khóa:

Generative Artificial Intelligence; English as a Second Language; Personalization of learning; Communication Skills; Secondary education

Thông tin các tác giả:

T.S. Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Nơi công tác: Trường Đại học Đông Á, Đại học Đà Nẵng

Địa chỉ: 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Hòa Cường, Đà Nẵng

Số điện thoại: 0905115377

Địa chỉ email: nguyenmyleqn@gmail.com

HUMAN-IN-THE-LOOP STRATEGIES IN MACHINE TRANSLATION –CHALLENGES, TRENDS, AND FUTURE DIRECTIONS: A CASE STUDY AT APD

Author: Nguyễn Thị Nường¹

¹ *Academy of Policy and Development*

Corresponding Author: nuongnguyen@apd.edu.vn

Abstract:

Machine translation (MT) has advanced significantly with the development of neural architectures, yet challenges remain in ensuring contextual accuracy, cultural appropriateness, and domain-specific precision. To address these issues, human-in-the-loop (HiL) strategies have emerged as a hybrid approach that integrates human expertise into automated translation pipelines. This study investigates HiL strategies through a case study, highlighting their role in improving translation quality, enhancing user trust, and supporting low-resource languages. The analysis identifies key challenges, including data scarcity, the cost of human intervention, and ethical concerns such as ownership of translation data. Current trends point to interactive and adaptive MT systems, reinforcement learning from human feedback, and the increasing use of collaborative crowdsourcing platforms. Based on the case study, this paper proposes future directions for HiL machine translation, including optimizing translator-system interaction, expanding applications to domain-specific contexts, and establishing ethical frameworks to guide sustainable development. Findings suggest that HiL strategies are crucial not only for improving MT performance but also for ensuring inclusivity and human-centered AI in multilingual communication.

Từ khóa:

Human-in-the-loop, machine translation, post-editing, interactive MT, ethical frameworks

Thông tin các tác giả:

TS. Nguyễn Thị Nường, đang giảng dạy tại Học viện Chính sách và Phát triển, Khu đô thị Nam An Khánh, An Thượng, Hoài Đức, Hà Nội.

Phân tích các mô hình ngôn ngữ học tính toán trong hỗ trợ xử lý nhập nhằng ngôn ngữ tự nhiên

Author: Huỳnh Quang Đức¹

¹ *Trường Đại học Bình Dương*

Corresponding Author: hqduc@bdu.edu.vn

Sự mơ hồ vẫn là một trong những vấn đề thách thức nhất trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP-Natural Language Processing), ảnh hưởng đáng kể đến hiệu suất của các tác vụ hiện nay như dịch máy, truy xuất thông tin và trả lời câu hỏi... Bài báo này nghiên cứu vai trò của ngôn ngữ học tính toán trong việc hỗ trợ giải quyết sự mơ hồ, tập trung vào các cấp độ từ vựng, cú pháp và ngữ nghĩa. Bằng cách kết hợp các lý thuyết ngôn ngữ học với các phương pháp học máy, chúng tôi làm nổi bật các phương pháp cho phép hệ thống nắm bắt ngữ cảnh và loại bỏ sự nhập nhằng tốt hơn. Nghiên cứu của chúng tôi trình bày tổng quan về các kỹ thuật hiện tại, bao gồm loại bỏ sự mơ hồ nghĩa của từ bằng cách nhúng từ nhận biết ngữ cảnh và các mô hình xác suất, đồng thời thảo luận về những hạn chế của chúng trong các ứng dụng thực tế, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tích hợp kiến thức ngôn ngữ học tính toán vào các hệ thống NLP.

Từ khóa:

Ngôn ngữ học tính toán; Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP); Giải quyết sự mơ hồ; Khử nhập nhằng ngữ nghĩa từ; Mô hình nhận thức ngữ cảnh

Thông tin các tác giả:

Huỳnh Quang Đức: Thạc sĩ, đang giảng dạy tại Khoa Công nghệ thông tin, Robot và Trí tuệ nhân tạo, Trường Đại học Bình Dương. Số 504 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Lợi, thành phố Hồ Chí Minh. Email: hqduc@bdu.edu.vn

Tiêu ban 2 / 105

NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ THÚC ĐẨY HIỂU BIẾT LIÊN VĂN HOÁ QUA TÍCH HỢP NLP VÀO DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ

Author: Trần Thị Hải Bình^{None}**Corresponding Author:** haibinhbong@gmail.com

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, năng lực giao tiếp liên văn hoá ngày càng trở thành yêu cầu trọng yếu trong dạy – học ngoại ngữ. Công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) nổi lên như một công cụ hỗ trợ mạnh mẽ, không chỉ giúp vượt qua rào cản ngôn ngữ mà còn mở rộng khả năng tiếp cận tri thức đa dạng. Bài báo này tập trung phân tích tiềm năng ứng dụng NLP trong dạy và học ngoại ngữ, từ xây dựng nguồn tài nguyên đến cung cấp phản hồi cho kỹ năng ngôn ngữ. Qua đó, NLP được nhìn nhận như một giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học, đồng thời thúc đẩy hiểu biết liên văn hoá ở người học. Bài báo đồng thời chỉ ra những thách thức và cũng đề xuất một số định hướng ứng dụng để bảo đảm tính khả thi và bền vững trong thực tiễn triển khai.

Từ khóa:

NLP, dạy và học ngoại ngữ, năng lực giao tiếp liên văn hoá, ứng dụng, thách thức.

Thông tin các tác giả:

Trần Thị Hải Bình: TS, đang công tác tại Học viện Ngân hàng, 12 Chùa Bộc, phường Kim Liên, TP. Hà Nội

Tiêu ban 3 / 106

Artificial Intelligence in Medical Translation –Yes or No?

Author: Na Quynh Phu Pham¹

¹ HUTECH University

Corresponding Author: napham1710@gmail.com

This paper explores the evolving role of Artificial Intelligence (AI) in medical translation and interpreting, combining a structured literature review with an original comparative study. It begins with a general overview of the advantages and limitations of AI-driven translation technologies, highlighting issues such as speed, scalability, and cost-effectiveness versus concerns around accuracy, context, and ethical implications. The second section focuses on medical translation, where precision is critical, identifying scenarios where AI can be beneficial and where human expertise remains indispensable. The paper also reviews the current position of the National Accreditation Authority for Translators and Interpreters (NAATI) regarding AI tools, providing insight into the standards and ethical considerations guiding the profession in Australia.

Finally, the paper proposes optional strategies for integrating AI into interpreter training programs, aiming to enhance trainee awareness and critical use of AI tools without compromising professional standards. By combining theoretical and practical insights, the study contributes to the ongoing dialogue about the responsible integration of AI in high-stakes language services.

Từ khóa:

medical translation, artificial intelligence, translation training, machine translation, English-Vietnamese translation, tertiary education syllabus

Thông tin các tác giả:

Qualifications:

Dr. Na Pham holds a Doctorate in Philosophy (Education) from the University of Western Sydney, a Master of Arts in TESOL from the National University of Singapore, and a Bachelor of Arts from Vietnam National University. Additionally, she is a NAATI Accredited Translator in English-Vietnamese and holds certificates in Project Management, Business Communication and Report Writing, ESL Training, and Certificate IV in Assessment and Training. She is also accredited as an EAR (Educational Activity Representative) by RACGP [The Royal Australian College of General Practitioners].

Dr. Na Pham has received several prizes and scholarships, including the ASEAN Postgraduate Scholarship at the National University of Singapore (1999), the International Postgraduate Research Scholarship at the University of Western Sydney (2001), the Summer Research Award at the University of Western Sydney in collaboration with Ethnic Communities Councils of NSW (2005), and the Traveling Award at the University of Western Sydney (2004, 2005).

Work Experience:

Dr. Na Pham brings over 26 years of extensive experience across five major fields: translation/interpreting, language teaching, language researching, language consulting, and language teaching material design. She has taught English language courses in Australia, Singapore, and Vietnam to students from diverse ethnic, socio-cultural backgrounds, and various age groups. Her teaching experience includes roles at the Vietnamese National University, National University of Singapore, EF Language Travel, ABC Study Groups, Sydney Community College, and MTC Training Solutions. Dr. Na Pham lectured in Academic Writing and Business Communication for eight years at La Trobe University –Sydney Campus from 2007 to 2015. Additionally, she is the founder and manager of Sydney Language Solutions, a Sydney-based company offering language and translation services since 2010.

Dr. Na Pham also serves as a language consultant for numerous language research projects, collaborating with institutions such as MARCS Laboratory –University of Western Sydney (studying Vietnamese tone and pronunciation), Ethnic Community Councils NSW (researching language needs of emerging communities in Sydney), Cancer Council NSW (focused on Hepatitis B and liver cancer among Vietnamese communities in Sydney), and the School of Nursing and Midwifery (participating in the Gestational Diabetes and Health Education Resources Project).

From 2020 to 2024, Dr. Na Pham held various managerial and coordinating roles in professional bodies, non-profit organizations, or health government organizations. These roles include Clinical Course Coordinator for Family Planning NSW, Educational Manager for Australasia College of Physicists, Scientists, and Engineers in Medicine, and Translation Project Coordinator / Health Manager at Multicultural Health Communication Services.

Tiêu ban 2 / 107

MỨC ĐỘ SẴN SÀNG CỦA GIẢNG VIÊN EFL VIỆT NAM TRONG VIỆC TÍCH HỢP AI VÀO GIẢNG DẠY KỸ NĂNG NGHE

Author: Nguyễn Khánh Linh¹**Co-author:** Đinh Thúy Ly²¹ Cao đẳng Việt Mỹ² Language Department, FPT Polytechnic College, Ho Chi Minh City, Vietnam**Corresponding Authors:** dinhthuyly@gmail.com, khanhlinhedu112@gmail.com

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo đang định hình lại giáo dục ngôn ngữ, nghiên cứu thí điểm này khám phá mức độ sẵn sàng của giảng viên EFL Việt Nam trong việc tích hợp các công nghệ NLP vào giảng dạy kỹ năng nghe. Sử dụng phương pháp hỗn hợp, 25 giảng viên đã tham gia khảo sát và phỏng vấn bán cấu trúc.

Kết quả cho thấy một sự tương phản rõ rệt: giảng viên có ý định sử dụng AI trong tương lai ở mức cao, nhưng lại cảm nhận điều kiện hỗ trợ từ tổ chức còn thiếu đồng bộ. Về ứng dụng, họ ưa chuộng các công cụ như TTS và LLMs, trong khi còn do dự với ASR do lo ngại về độ chính xác với giọng Việt. Đáng chú ý, ý định này không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố “hữu ích” hay “dễ dùng”, mà lại liên quan chặt chẽ đến năng lực sư phạm và nhận thức đạo đức.

Nghiên cứu nhấn mạnh nhu cầu xây dựng chính sách, hạ tầng và đào tạo chuyên sâu để hỗ trợ tiềm năng sẵn có của giảng viên.

Từ khóa:

Trí tuệ nhân tạo, Kỹ năng nghe, Dạy học tiếng Anh, UTAUT, Xử lý ngôn ngữ tự nhiên.

Thông tin các tác giả:

1/ Nguyễn Khánh Linh: ThS, đang giảng dạy tại Cao đẳng Việt Mỹ, 104-106-108 Nguyễn Văn Lượng, phường Gò Vấp, TP.HCM, email: khanhlinhedu112@gmail.com

2/ Đinh Thúy Ly: học viên cao học, đang giảng dạy tại Cao đẳng FPT Polytechnic HCM, Tòa nhà QTSC9 (toà T), đường Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây, TP HCM, email: dinhthuyly@gmail.com

Giao thoa văn hóa từ Hán Việt và từ thuần Việt (qua hát - đố và hát - đối trong hát phường vải)

Author: Do Kim Lien^{None}

Corresponding Author: dokimlien51@gmail.com

Giao thoa văn hóa là quá trình các nền văn hóa khác nhau tiếp xúc, tương tác và hòa quyện, tạo ra sự thay đổi trong phong tục, tín ngưỡng, ngôn ngữ... và hình thành bản sắc văn hóa mới. Đây là hiện tượng mang tính toàn cầu, thể hiện sự kết nối giữa các giá trị nhân loại trong thời đại hội nhập. Quá trình giao thoa bắt đầu từ sự tiếp xúc giữa các cộng đồng văn hóa, đặc biệt là giữa những ngôn ngữ gần gũi. Sự tiếp xúc lâu dài dẫn đến việc tiếp nhận và kết hợp các yếu tố văn hóa, tạo nên những mô thức mới. Đặc điểm nổi bật của giao thoa văn hóa là sự pha trộn giữa truyền thống và hiện đại, góp phần tạo nên những bản sắc độc đáo. Giao thoa không chỉ diễn ra trong lĩnh vực ngôn ngữ mà còn ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống xã hội như ẩm thực, nghệ thuật, tôn giáo và lối sống, làm cho bức tranh văn hóa toàn cầu ngày càng trở nên đa dạng, phong phú và giàu tính nhân văn hơn trong kỷ nguyên hội nhập.

Từ khóa:

chữ Hán, từ Hán Việt, cấu trúc, ngữ pháp học, từ vựng học, tiếp xúc, giao thoa

Thông tin các tác giả:

Đỗ Thị Kim Liên- GS. TS đang công tác tại khoa ngoại ngữ Đại Học Phương Đông, 171 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Email: dokimlien51@gmail.com

Tiêu ban 2 / 109

TỪ SỐ HÓA DỮ LIỆU ĐẾN ỨNG DỤNG ĐỘNG: SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) ĐỂ BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM

Author: Vo Thi Anh Dao¹¹ UFM**Corresponding Author:** vta.dao@ufm.edu.vn

Ngôn ngữ dân tộc thiểu số (DTTS) ở Việt Nam đang đứng trước nguy cơ biến mất hoàn toàn, phản ánh cuộc khủng hoảng đa dạng ngôn ngữ toàn cầu. Sự mai một đe dọa bản sắc văn hóa, tri thức bản địa và di sản của 53 dân tộc. Có 35 ngôn ngữ hoặc phương ngữ DTTS bị đe dọa nghiêm trọng, chia thành ba cấp độ nguy cấp. Dù Nhà nước đã đề ra chính sách bảo tồn, việc thực thi vẫn còn hạn chế và thiếu đồng bộ. Bài viết đề xuất chiến lược bảo tồn bằng cách ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ số để đảm bảo sự tồn tại và phục hồi các ngôn ngữ này. Việc ứng dụng AI, học theo các mô hình quốc tế như Nhận dạng Giọng nói Tự động (ASR) cho tiếng Māori, sẽ hỗ trợ xử lý dữ liệu, bảo vệ chủ quyền ngôn ngữ và truyền cảm hứng cho cộng đồng. Mục tiêu là xây dựng mô hình can thiệp ngôn ngữ hiệu quả, bền vững, giúp các “kho tàng ngôn ngữ” vượt qua nguy cơ mai một.

Từ khóa:

Ngôn ngữ, dân tộc thiểu số, trí tuệ nhân tạo, bảo tồn ngôn ngữ DTTS

Thông tin các tác giả:

1/ Võ Thị Anh Đào: Ths, đang công tác tại trường ĐH Tài chính –Marketing; Email: vta.dao@ufm.edu.vn

2/ Đặng Trần Minh Duy: Ths, đang công tác tại viện EFU, ĐH Kinh Tế TPHCM; Email: mrsheep2403@gmail.com

Tiêu ban 2 / 110

The Impact of Gamified Features of Duolingo on Learning Motivation: A Study of English-major Students' AI-Enhanced Language Learning

Author: Le Ngọc Phi Yên^{None}**Co-author:** Thuy V.D. Tran¹¹ *Ho Chi Minh City University of Foreign Languages - Information Technology***Corresponding Authors:** yen.lnp301@gmail.com, thuytvd@hufit.edu.vn

As artificial intelligence (AI) reshapes the way languages are learned and taught, English as a Foreign Language (EFL) classrooms are increasingly evolving into dynamic environments that extend far beyond traditional walls. AI features enable MALL applications such as Duolingo to offer personalized practice and flexible access beyond classrooms. Within this emerging landscape, understanding learners' motivation is crucial, as it determines students' engagement and the persistence required in language learning. The study aims to investigate the impact of gamified features of Duolingo on learning motivation. A mixed-methods approach following an eight-week intervention was employed. 35 B1-level students majoring in English Language Studies at a university in Vietnam participated in the study. The results revealed that the streaks, which displayed the number of consecutive days a learner had completed the lesson, were the most prominent gamified feature. Meanwhile, the feature of leaderboards had a selective impact on learning motivation. The study provided implications for teachers to incorporate balanced combinations of gamified elements and intrinsic forms of engagement. Future studies should focus on motivational features that could be sustained in the long run, personalization of gamification strategies, and artificial intelligence (AI) applications of adaptive systems to support learning autonomy without developing reward dependency.

Từ khóa:

mobile-assisted language learning, gamification, Duolingo, motivation, persistence

Thông tin các tác giả:

1/Lê Ngọc Phi Yến, MA. Email: yen.lnp301@gmail.com

2/Trần Vũ Diễm Thúy, Ph.D., Ho Chi Minh City University of Foreign Languages - Information Technology. Email: thuytvd@hufit.edu.vn

Translating Emotions through Metaphor: Cross-Cultural Insights from Truyện Kiều into English and Japanese Classrooms

Author: Minh Hung Nguyen¹

¹ *Đại Học Quốc Tế Hồng Bàng*

Corresponding Author: hachiedugroup@gmail.com

Emotions are universal, but the way they are conceptualized and expressed through metaphor varies significantly across languages and cultures. This study investigates how emotional metaphors embedded in the Vietnamese literary classic *Truyện Kiều* are rendered in English and Japanese translations and explores how these metaphors can be meaningfully integrated into language classrooms to promote intercultural understanding and sustainable language learning. Grounded in Conceptual Metaphor Theory, the research adopts a qualitative, text-based comparative approach, identifying metaphorical expressions of core emotions such as love, sorrow, despair, and longing in the Vietnamese text and examining their translated counterparts in English and Japanese. This allows for the analysis of how emotional imagery is preserved, adapted, or reshaped across linguistic and cultural boundaries. Findings reveal not only linguistic and conceptual shifts but also divergent cultural attitudes toward emotion, which carry implications for both translation and language pedagogy. The study argues that teaching emotional metaphors through literary texts offers a powerful, culturally rich pathway for developing metaphor awareness, empathy, and deeper interpretive skills among learners. By bridging literary analysis and classroom application, the research contributes to both metaphor studies and innovative, sustainability-oriented language education.

Từ khóa:

Emotional Metaphors, Conceptual Metaphor Theory, Cross-cultural Translation, Sustainable Language Education

Thông tin các tác giả:

Nguyễn Minh Hùng: ThS, đang công tác tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀO VIỆC BIÊN SOẠN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP BIÊN SOẠN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA VỀ NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ TẠI HÀ NỘI)

Author: Ngô Thị Thu Hương^{None}

Corresponding Author: ngohuong.vnnh@gmail.com

Nghiên cứu này tìm hiểu việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong biên soạn từ điển bách khoa, cụ thể là từ điển bách khoa về nghề thủ công mỹ nghệ tại Hà Nội. Phương pháp được sử dụng trong bài báo là phương pháp nghiên cứu liên ngành. Kết quả nghiên cứu chỉ những ưu điểm và hạn chế trong quá trình ứng dụng AI vào xây dựng cấu trúc vĩ mô, cấu trúc vi mô của từ điển bách khoa (bao gồm thông tin văn tự và thông tin phi văn tự). Từ đó, bài báo khẳng định rằng, tri thức chuyên gia là nhân tố quan trọng nhất trong quy trình biên soạn từ điển bách khoa nói chung, từ điển bách khoa về nghề thủ công mỹ nghệ ở Hà Nội nói riêng. Trong đó, AI chỉ nên được xem là công cụ hiện đại, hỗ trợ người biên soạn trong một số công đoạn cần xử lý tư liệu nhanh, nhiều và đơn giản.

Từ khóa:

trí tuệ nhân tạo, từ điển bách khoa, biên soạn từ điển, nghề thủ công mỹ nghệ, Hà Nội.

Thông tin các tác giả:

Ngô Thị Thu Hương, TS, đang công tác tại Viện Ngôn ngữ học, số 9 Kim Mã Thượng, Ngọc Hà, Hà Nội; email: ngohuong.vnnh@gmail.com

113

XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ NGỮ LIỆU

Author: Thi-Thi Vu^{None}

Corresponding Author: vtthi@hcmus.edu.vn

Nhu cầu phát triển các ứng dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên tiếng Việt đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có cơ sở dữ liệu ngữ liệu chất lượng cao, tuy nhiên hiện nay chưa có khung tham chiếu thống nhất cho việc đánh giá loại tài nguyên này. Nghiên cứu này đề xuất một mô hình đánh giá ngữ liệu tiếng Việt, kết hợp phương pháp định lượng và định tính, với sự hỗ trợ từ WordSketch để phân tích collocation. Mô hình được xây dựng cho thấy tính khả thi trong việc tích hợp các tiêu chí định lượng và định tính vào một quy trình thống nhất, có khả năng phản ánh một cách hệ thống chất lượng và hạn chế của ngữ liệu. Kết quả thực nghiệm bước đầu trên bộ dữ liệu 10.000 câu gần như chứng minh mô hình có tiềm năng áp dụng cho tiếng Việt. Nghiên cứu này góp phần hình thành khung tham chiếu đánh giá, mở ra hướng cải thiện và phát triển ngữ liệu tiếng Việt phục vụ nghiên cứu và ứng dụng NLP trong tương lai. Bộ mã nguồn mở được công bố tại: https://github.com/vuthithi24/wordsketch_vietnamese.git.

Từ khóa:

quality corpora, corpus evaluation, WordSketch, collocation extraction, Vietnamese NLP

Thông tin các tác giả:

1/ Vũ Thi Thi: CN., đang công tác tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, 227 Nguyễn Văn Cù, Phường Chợ Quán, TP. HCM, email: vtthi@hcmus.edu.vn

2/ Đinh Điền: PGS. TS., đang giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM, 227 Nguyễn Văn Cù, Phường Chợ Quán, TP. HCM, email: ddiem@fit.hcmus.edu.vn

Tối ưu hóa Giao tiếp Đa ngôn ngữ và Chất lượng Dịch thuật Chuyên ngành bằng Xử lý Ngôn ngữ Tự nhiên (NLP)

Author: Ngọc Sơn Tô¹

¹ *Khoa Giáo dục Tiểu học-Mầm non*

Corresponding Author: tnson@dthu.edu.vn

Nghiên cứu này phân tích vai trò Xử lý Ngôn ngữ Tự nhiên (NLP) trong việc tối ưu hóa chất lượng dịch thuật và giao tiếp đa ngôn ngữ, tập trung vào lĩnh vực chuyên ngành. Phương pháp tổng hợp làm nổi bật ba ứng dụng của NLP: Hệ thống Dịch thuật Thần kinh (NMT), hiệu chỉnh lệch ngôn ngữ, và chuẩn hóa thuật ngữ chuyên môn. Các kết quả thực nghiệm chứng minh NMT vượt trội so với Dịch thuật Thống kê (SMT). Cụ thể, NMT đạt mức cải thiện +11% BLEU trên dữ liệu văn học (Toral & Way, 2018) và trung bình +5.6 điểm BLEU ở các cặp ngôn ngữ ít tài nguyên (Kocmi & Bojar, 2018). Đặc biệt, NMT thể hiện khả năng chịu nhiễu ưu việt, tăng +22 điểm BLEU trong các tác vụ dịch có lỗi (Li et al., 2019). Những bằng chứng này khẳng định việc tích hợp NLP giúp giảm thiểu lỗi ngữ pháp-ngữ nghĩa và đảm bảo tính nhất quán thuật ngữ. Kết luận NLP là thành tố công nghệ không thể thiếu để tối ưu hóa chất lượng dịch thuật trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa:

xử lý Ngôn ngữ Tự nhiên, chất lượng dịch thuật, công cụ dịch thuật đa ngôn ngữ, giao tiếp đa ngôn ngữ, ngôn ngữ máy tính, Hệ thống Dịch thuật Thần kinh

Thông tin các tác giả:

NGŨT. ThS. Tô Ngọc Sơn, đang công tác tại Khoa Giáo dục Tiểu học-Mầm non, Trường Đại học Đồng Tháp, số 783 Phạm Hữu Lầu, Phường Cao Lãnh, Đồng Tháp. Email: tnson@dthu.edu.vn

Potential Benefits of the Metaverse in Creating a Virtual Reality Learning Environment for Teaching English Communication

Author: Diep Nguyen¹

Co-author: Loan Bui¹

¹ Binh Duong University

Corresponding Authors: buithikimloanpt@gmail.com, 24110100019@student.bdu.edu.vn

Metaverse technology has lately emerged as a promising breakthrough in education, providing new options to overcome the constraints of conventional English communication instruction. Traditional methods frequently face obstacles like inadequate practical application, diminished learner confidence, and restricted engagement. In contrast, the Metaverse facilitates the development of immersive and dynamic virtual environments that replicate actual circumstances, enabling learners to practice communication in realistic and engaging contexts. This study predicts that the incorporation of Metaverse applications into English education will improve learners' confidence, fluency, and intercultural awareness via interactive engagement. Moreover, it emphasizes the interdisciplinary amalgamation of education, digital design, and interactive communication within the Metaverse platform, analyzing both pedagogical and technical viewpoints. The research highlights anticipated consequences of utilizing Metaverse technology in creating effective VR environments for English communication instruction, which may enhance learning results in future educational practices.

Keywords: Metaverse, VR, English communication, Immersive learning, Digital education.

Từ khóa:

Metaverse, VR, English communication, Immersive learning, Digital education.

Thông tin các tác giả:

Nguyễn Thị Ngọc Diệp và Bùi Thị Kim Loan, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Bình Dương

116

NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH DẠY - HỌC 3 CHIỀU “GIẢNG VIÊN CHỦ ĐẠO –AI HỖ TRỢ - SINH VIÊN TỰ CHỦ” TẠI LỚP PHIÊN DỊCH CHUYÊN NGÀNH TRUNG - VIỆT

Author: Lưu Cẩm Huệ¹

¹ Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM (HUFLIT)

Corresponding Author: huelc@huflit.edu.vn

Nội dung bài báo cáo

Từ khóa:

Trí tuệ nhân tạo AI; dạy - học liên kết giữa người và máy; chiến lược định hướng ba giai đoạn; phiên dịch chuyên ngành Trung-Việt; nguyên tắc “không công nghệ”

Thông tin các tác giả:

Lưu Cẩm Huệ : ThS, đang giảng dạy tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh

SỬ DỤNG AI VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP DẠNG TRÒ CHƠI, NHẪM MỤC ĐÍCH NÂNG CAO ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CHO SINH VIÊN TRONG MÔN BIÊN DỊCH 1 TẠI KHOA NGOẠI NGỮ, HUFLIT

Author: Duc Chau Nguyen¹

¹ HUFLIT

Corresponding Author: chaund@huflit.edu.vn

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm khám phá tiềm năng của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo ra các hoạt động học tập dạng trò chơi, với mục đích nâng cao động lực học tập cho sinh viên trong học tập ngoại ngữ, đặc biệt là chuyên ngành Biên dịch tại Khoa Ngoại ngữ, HUFLIT. Chúng tôi sử dụng bối cảnh học tập tập trung vào việc sử dụng các công cụ và nền tảng AI để thiết kế các tiết mục, phần thưởng, và yếu tố tương tác mang tính trò chơi, từ đó tăng cường sự hứng thú và chủ động của sinh viên đối với môn học Biên dịch. Phương pháp nghiên cứu kết hợp khảo sát sinh viên về mức độ động lực và trải nghiệm học tập, cùng với phân tích hiệu quả học tập thông qua các hoạt động được trò chơi hóa do AI tạo ra.

Từ khóa:

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo, Trò chơi, Động lực học tập, Học ngoại ngữ, Biên dịch.

Thông tin các tác giả:

TS Nguyễn Đức Châu là giảng viên tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ, HUFLIT. Ông từng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Khoa học Khoa Ngoại ngữ (HUFLIT) năm 2011-2021. Ông từng giữ chức Phó Trưởng Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 tại HUFLIT và là thành viên chính thức của Hội đồng Khoa học HUFLIT (2006-2015). Từ năm 2015 đến nay, ông giữ chức vụ Trưởng bộ môn Biên Phiên dịch.

120

NHẬN DIỆN QUAN HỆ BAO THUỘC BẰNG CÁC DẤU HIỆU HÌNH THỨC

Author: Phạm Văn Lam¹

¹ *Viện Ngôn ngữ học*

Corresponding Author: phamvanlam1999@gmail.com

Tóm tắt báo cáo NHẬN DIỆN QUAN HỆ BAO THUỘC BẰNG CÁC DẤU HIỆU HÌNH THỨC

Từ khóa:

quan hệ bao thuộc, từ bao, từ thuộc, nhận diện quan hệ bao thuộc, dấu hiệu hình thức

Thông tin các tác giả:

Phạm Văn Lam, Tiến sĩ, Viện Ngôn ngữ học

Tiêu ban 1 / 122

GIAO THOA VĂN HÓA GIỮA TỪ HÁN VIỆT VÀ TỪ THUẦN VIỆT

Author: Do Kim Lien^{None}**Corresponding Author:** dokimlien51@gmail.com

Giao thoa văn hóa là quá trình các nền văn hóa khác biệt tiếp xúc, tương tác và hòa quyện, tạo nên sự biến đổi và hình thành bản sắc văn hóa mới. Quá trình này diễn ra khi các cộng đồng văn hóa có sự tiếp xúc lâu dài, dẫn đến việc tiếp nhận và kết hợp các yếu tố như ngôn ngữ, phong tục, tín ngưỡng, nghệ thuật... Từ đó xuất hiện những mô thức văn hóa đa dạng, pha trộn giữa truyền thống và hiện đại. Giao thoa văn hóa không chỉ là sự thay đổi của một nền văn hóa mà còn là sự kết nối giá trị nhân loại, thể hiện rõ trong nhiều lĩnh vực đời sống như ẩm thực, nghệ thuật, tôn giáo và lối sống, góp phần tạo nên bức tranh văn hóa toàn cầu phong phú và đa dạng.

Từ khóa:

giaotoavanhua, hanviet, toancauhua

Thông tin các tác giả:

Đỗ Thị Kim Liên- GS.TS đang công tác tại Trường Đại Học Phương Đông, 171 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Hello